

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Phú Yên
Năm học 2018 - 2019

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

C.1. Các học phần chung:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau: Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, các phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức. Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
2.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau: Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác – Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Đặc biệt nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

4.	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đường lối của Đảng về tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại; trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
5.	Tiếng Anh 1 (B1.1)	Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ bậc 3 (B1.1) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).	3	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
6.	Tiếng Anh 2 (B1.2)	Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ bậc 3 (B1.2) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
7.	Tiếng Anh 3 (B1.3)	Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ bậc 3 (B1.3) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Cuối học phần này, sinh viên có thể tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh bậc 3.	3	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
8.	Giáo dục thể chất 1	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhào lộn, bài thể dục nhảy dây ngắn nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tổ chức thể lực.	1	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
9.	Giáo dục thể chất 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu uốn thân, một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.	1	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
10.	Giáo dục thể chất 3	a. Cầu lông 1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn. b. Bóng chuyền 1: Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng chuyền; phổ biến một số điều luật cơ bản. c. Bóng đá 1: Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng đá; phổ biến luật bóng đá 5 người; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài. d. Bóng bàn 1: Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng bàn; phổ biến luật thi đấu đơn. e. Võ Cổ truyền 1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản môn Võ	1	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		thuật cổ truyền Việt Nam; Hiểu được ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập các môn học này đối với cơ thể con người, vận dụng môn học để rèn luyện nhằm nâng cao các tố chất thể lực cho cơ thể.			
11.	Giáo dục thể chất 4	<p>a. Cầu lông 2: Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.</p> <p>b. Bóng chuyền 2: Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng chuyền; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.</p> <p>c. Bóng đá 2: Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật bóng đá 7 người.</p> <p>d. Bóng bàn 2: Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng bàn; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật đánh đôi.</p> <p>e. Võ Cổ truyền 2: Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn võ cổ truyền; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.</p>	1	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
12.	Pháp luật đại cương	<p>Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.</p>	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
13.	Tin học đại cương	<p>Học phần bao gồm các phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính. - Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in. - Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử. - Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel. 	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

C.2. Các học phần chung dành cho khối ngành sư phạm:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tâm lý học đại cương	Cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; hiện tượng tâm lý người; nguồn gốc và bản chất các hiện tượng tâm lý; các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục học đại cương, Hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục: Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, Thực tập sư phạm); bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
3.	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	- Thực tập sư phạm tốt nghiệp bao gồm: + Tìm hiểu tình hình địa phương, thực tế giáo dục. + Thực tập giảng dạy. + Thực tập công tác giáo dục. + Làm bài tập nghiên cứu khoa học	7	Học kỳ VIII	

C.2. Các học phần chung dành cho khối ngành ngoài sư phạm:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Khởi nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Môn học cũng đồng thời trang bị những kỹ năng để người học có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Ngoài ra môn học còn nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

1. NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, KHÓA 2018 - 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Tiểu học)	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành Tiểu học bao gồm cả phần rèn luyện ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành. Học phần còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng đọc, viết và dịch thuật các đoạn văn từ Anh sang Việt và ngược lại về lĩnh vực chuyên ngành Tiểu học, trong đó đặc biệt chú trọng kỹ năng đọc hiểu và viết về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành nhằm đáp ứng việc nghiên cứu trong công tác chuyên môn.	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
2.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần trang bị những tri thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa; tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
3.	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học. Sinh viên được tích lũy kiến thức, rèn kỹ năng nghề, tăng cường kỹ năng sống; Phát huy năng lực, phẩm chất trong hoạt động thực tế của nghề nghiệp; Tăng cường khả năng tự làm chủ bản thân, chủ động, tích cực giải quyết các tình huống của nghề nghiệp và cuộc sống; Tạo tính năng động, có thể thích ứng với những biến đổi của đời sống; Khơi dậy khát khao sáng tạo, tìm được cách giải quyết tối ưu những vấn đề đặt ra đối với nghề nghiệp và cuộc sống.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
4.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần khái quát những thành tựu chủ yếu về văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử thế giới từ cổ đại đến hiện đại; Sự phát triển về kỹ thuật và khoa học tự nhiên; Sự phát triển về tư tưởng.	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
5.	Kỹ năng giao tiếp	Nắm vững các khái niệm cơ bản về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp, đồng thời có được một số hiểu biết về các kỹ năng giao tiếp cơ bản. Đây là một trong kỹ năng sống quan trọng của con người để làm tốt công tác giảng dạy và vận dụng vào cuộc sống..	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
6.	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	Các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết tập hợp, cơ sở logic toán, suy luận và các phép chứng minh thông dụng. Biết vận dụng kiến thức vào dạy học ở trường Tiểu học.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
7.	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê	Bao gồm các khái niệm cơ bản về xác suất. Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối. Kiến thức đại cương về thống kê toán học. Một số phương pháp thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
8.	Môi trường và con người	Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về khoa học môi trường, các chức năng chủ yếu của môi trường, vấn đề về ô nhiễm môi trường (hiệu ứng nhà kính, suy giảm tầng ôzôn...), hiện trạng về tài nguyên thiên nhiên, vấn đề dân số, lương thực – thực phẩm, vấn đề năng lượng và sự phát triển bền vững, mối quan hệ giữa con người và môi trường, chương trình hành động bảo vệ môi trường của Việt Nam. Vấn đề giáo dục môi trường trong trường tiểu học: phương pháp tiếp cận và các nội dung, hình	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		thức giáo dục môi trường.			
9.	Số học	Học phần gồm 4 hướng sau: Chương 1: Lý thuyết chia hết trên vành Z - Trình bày lý thuyết chia hết trên Z , ứng dụng vào bậc dạy tiểu học. Chương 2: Số nguyên tố - Tính chất của số nguyên tố, dạng phân tích tiêu chuẩn của một hợp số. Chương 3: Một vài hàm số học – Trình bày các hàm số học như hàm phần nguyên, hàm có tính chất nhân, hàm Euler, định lý Euler và định lý Fermat. Chương 4: Phương trình đồng dư: cách giải phương trình đồng dư bậc nhất và bậc cao; giải phương trình vô định.	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
10.	Lý- Hóa đại cương	- Phần Vật lý: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vật lí : Cơ, nhiệt, âm thanh, ánh sáng để làm cơ sở giảng dạy môn Tự nhiên xã hội ở chương trình tiểu học và nghiên cứu các bộ môn khác được tốt hơn - Phần Hóa học: Gồm những kiến thức cơ bản nhất về hóa học theo các quan niệm hiện đại bao gồm các khái niệm và định luật cơ bản về hóa học, các tính chất đặc trưng của các loại hợp chất hóa học vô cơ và hữu cơ quan trọng nhất	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
11.	Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học	Gồm các kiến thức cơ bản nhất về yếu tố tập hợp , yếu tố logic, yếu tố đại số, yếu tố thống kê, yếu tố hình học để người học có đủ cơ sở hiểu sâu các tuyến kiến thức về môn toán đưa vào giảng dạy trong chương trình Tiểu học. Học phần này còn giúp người học hiểu rõ hơn về cơ sở lựa chọn các phương pháp giải toán thường gặp ở Tiểu học, cách vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học thích hợp cho các tiết dạy học toán trên lớp.	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
12.	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học	Các giai đoạn trưởng thành và phát triển của cơ thể trẻ em. Cấu tạo, đặc điểm sinh lý lứa tuổi và vệ sinh, bảo vệ các hệ cơ quan; hệ Thần kinh và hoạt động thần kinh cấp cao; hoạt động của các Cơ quan phân tích; hệ Nội tiết và hệ Sinh dục; hệ Hô hấp; hệ Tuần hoàn; hệ Tiêu hoá và trao đổi chất của trẻ em lứa tuổi tiểu học.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
13.	Tiếng Việt 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ âm (đặc điểm, các đơn vị của ngữ âm tiếng Việt); từ vựng – ngữ nghĩa (các lớp từ và ngữ nghĩa của từ ngữ tiếng Việt) nhằm trang bị người học kiến thức, kỹ năng giảng dạy và sử dụng tiếng Việt.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
14.	Tiếng Việt 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ pháp Tiếng Việt: đặc trưng của từ loại, cụm từ (phân chia theo quan hệ ngữ pháp), cú pháp tiếng Việt; Ngữ pháp văn bản: đặc trưng và kết cấu của văn bản, liên kết trong văn bản, nhằm trang bị người học kiến thức, kỹ năng giảng dạy và sử dụng tiếng Việt.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
15.	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội	Nội dung của học phần bao gồm các kiến thức căn bản về sinh học trong sách giáo khoa bậc tiểu học, gồm con người và chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực vật và động vật; Các kiến thức về xã hội (gia đình, trường học, quê hương, đất nước); Các kiến thức về địa lý đại cương (hệ Mặt trời, Trái Đất, sự chuyển động của Trái Đất và hệ quả, địa lý các châu). Các nội dung này làm cơ sở để dạy môn Tự nhiên và xã hội ở tiểu học.	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
16.	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc	Học phần này nhằm giúp cho sinh viên hiểu biết về nhạc lý cơ bản : độ dài ,độ cao của nốt nhạc một số ký hiệu thường gặp trong âm nhạc, phách nhịp, dấu hóa,hóa biểu, cung quãng,điệu thức gam giọng, dịch giọng hợp âm. Tập đọc nhạc giọng trưởng,	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		giọng thứ từ không đến một dấu hóa.			
17.	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí	Nội dung học phần nhằm giới thiệu một số kiến thức chung về vẽ theo mẫu, trang trí, trang trí cơ bản và màu sắc, luyện tập kỹ năng vẽ một số mẫu vật thông qua cấu trúc, hình thể, tỷ lệ và các tương quan đậm nhạt, màu sắc... của vật mẫu. Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về trang trí và màu sắc, về trang trí, chép các họa tiết trang trí dân tộc và vận dụng vào các bài trang trí, vẽ các bài trang trí cơ bản: hình vuông, hình tròn, đường diềm.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
18.	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	Học phần bao gồm các phần: - Biết phân loại một số phương tiện kỹ thuật thường dùng trong dạy học và nắm được các nguyên tắc cơ bản khi sử dụng phương tiện kỹ thuật đó ứng dụng vào tiết giảng và chuẩn bị bài giảng. - Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng phương tiện kỹ thuật trong dạy học, tìm hiểu một số phần mềm ứng dụng trong dạy học tiểu học. - Tìm hiểu về xuất xứ và các lệnh cơ bản của Logo để vẽ một số hình đơn giản và tính toán bằng chương trình Logo. - Một số thao tác nâng cao với phần mềm Microsoft Powerpoint đặc biệt là biết ứng dụng Adobe Presenter trong PowerPoint	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
19.	Văn học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn học nói chung bao gồm văn học dân gian, văn học viết và lý luận văn học. Từ đó, học phần giúp người học có đủ điều kiện tiếp cận với các chương trình văn học chuyên ngành cũng như giảng dạy chương trình Văn ở cấp Tiểu học.	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
20.	Lịch sử - Địa lý Việt Nam	Nội dung của học phần bao gồm: Khái quát tiến trình lịch sử dân tộc từ nguồn gốc đến nay, đi sâu vào các nội dung: tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam từ đầu đến cuối thế kỷ XIX, hoàn cảnh, điều kiện mới của phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam thống nhất đất nước từ sau 1975 – 1986, sự đổi mới đất nước từ 1986 đến nay; Một số kiến thức cơ bản về bản đồ và sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học lịch sử và địa lý ở tiểu học; Các nội dung về địa lý tự nhiên và kinh tế - xã hội của Việt Nam và một số vùng, miền. Các nội dung này làm cơ sở để dạy môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
21.	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học	Học phần bao gồm các nội dung sau: một số kiến thức nâng cao về câu tiếng Việt trên các bình diện cú pháp – ngữ nghĩa - ngữ dụng, vận dụng vào việc luyện câu cho học sinh tiểu học theo hướng giao tiếp; rèn luyện cho người học một số kỹ năng nhận diện câu tiếng Việt về các mặt cú pháp – ngữ nghĩa – ngữ dụng và kỹ năng vận dụng kiến thức về câu, lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp để luyện câu cho học sinh tiểu học	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
22.	Điền kinh, thể dục, nhảy dây	Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về thể dục phát triển chung, các tư thế vận động cơ bản, điền kinh, nhảy dây. Hiểu biết được lợi ích tác dụng của việc tập luyện thể dục, nắm được phương pháp tổ chức tập luyện và trọng tài thi đấu các môn Thể dục thể thao.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

23.	Vẽ tranh, Nặn - Tạo dáng	Nội dung học phần nhằm cung cấp những kiến thức chung về vẽ tranh, nặn và tạo dáng: khái niệm, ngôn ngữ của hội họa và điêu khắc, vai trò của vẽ tranh, nặn và tạo dáng; chất liệu, thể loại trong hội họa và điêu khắc, một số hình thức bố cục tranh, phương pháp vẽ tranh, cách nặn và tạo dáng, thực hành vẽ tranh theo chủ đề, thực hành tập nặn và tạo dáng hoa quả, động vật, dáng người bằng chất liệu đất sét, đất nặn.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
24.	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học	Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học bao gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học: khái niệm và chức năng của đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; yêu cầu đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; nội dung và kỹ thuật đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
25.	Giáo dục hòa nhập	Cung cấp cho người học một số kiến thức về đại cương giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật: Khái niệm trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập; qui trình giáo dục hòa nhập; dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật; các lực lượng tham gia giáo dục hòa nhập, qui trình giáo dục hòa nhập; một số kỹ năng dạy học đặc thù đặc thù có thể áp dụng trong các tiết dạy các môn học khác nhau bậc tiểu học trong lớp hòa nhập	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
26.	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học	Bao gồm những kiến thức và phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học (Tập đọc (đọc – hiểu), Luyện từ và câu; Tập Viết; Chính tả, Tập làm văn); Giúp sinh viên có kỹ năng hướng dẫn HS tiểu học thực hiện tốt các bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
27.	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	Môn Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở Tiểu học góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quá trình giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học. Học phần sẽ bổ sung các kiến thức mới về mục tiêu giáo dục đạo đức, hệ thống giá trị cần thiết hình thành con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
28.	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học	Học phần trình bày khái quát những vấn đề chung về dạy học Tiếng Việt ở tiểu học; vị trí, nhiệm vụ, nội dung chương trình, phương pháp tổ chức dạy học các phân môn Học vần, Tập viết, Chính tả, Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu và Tập làm văn.	4	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
29.	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Gồm các vấn đề chung về phương pháp dạy học Toán ở tiểu học, bao gồm: những đặc điểm tâm lý của trẻ em tiểu học khi học toán; các phương pháp và hình thức dạy học toán ở tiểu học; phương pháp kiểm tra đánh giá; sử dụng thiết bị dạy học toán ở tiểu học. Các vấn đề về phương pháp dạy học các nội dung Toán học cụ thể ở tiểu học như: dạy học số và các phép tính, đại lượng và đo đại lượng, dạy học các yếu tố hình học, các yếu tố thống kê, dạy học giải toán có lời văn ...	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
30.	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp giải các bài toán có trong chương trình ở Tiểu học cơ bản nhất, đồng thời trên cơ sở đó mở rộng ra các dạng toán khác có kiến thức liên quan. Vận dụng thực hành giải các bài toán tiểu học có liên quan.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
31.	Thủ công Kỹ thuật và Phương pháp dạy học Thủ công Kỹ thuật ở Tiểu	Nội dung về phần thủ công-kỹ thuật gồm những kiến thức cơ bản về các kỹ thuật thủ công tạo hình bằng giấy bìa. Làm được một số đồ chơi từ giấy bìa và vật dụng dễ	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

	học	kiếm. Ngoài ra còn những kiến thức như kỹ thuật phục vụ, lắp ghép mô hình kỹ thuật, và kỹ thuật trồng cây và chăn nuôi. Nội dung về phương pháp dạy học thủ công – kỹ thuật gồm mối quan hệ giữa môn học thủ công-kỹ thuật đối với những môn học khác, cách tổ chức dạy học các nội dung chương trình thủ công-kỹ thuật ở tiểu học. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện khả năng tư phạm thông qua các buổi dạy thực hành tại lớp, giúp sinh viên làm quen với môi trường dạy và học ở tiểu học.			
32.	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học	- Học phần bao gồm các kiến thức về: Vị trí, mục tiêu, cấu trúc và nội dung chương trình, đặc điểm sách giáo khoa các môn học về Tự nhiên- xã hội ở tiểu học; Phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên- xã hội ở tiểu học; Hình thức dạy học các môn học về Tự nhiên- xã hội ở tiểu học; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn học về Tự nhiên- xã hội ở tiểu học; Hướng dẫn dạy học các chủ đề	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
33.	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học	Học phần nhằm giới thiệu chung cho người học về vai trò của âm nhạc, đặc điểm khả năng tiếp thu âm nhạc của học sinh Tiểu học, chương trình sách giáo khoa âm nhạc Tiểu học, phương pháp dạy học hát, nghe nhạc, tập đọc nhạc, cách xây dựng kế hoạch bài học âm nhạc Tiểu học và vận dụng vào việc dạy học âm nhạc theo chương trình sách giáo khoa âm nhạc Tiểu học mới.	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
34.	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	Giới thiệu nội dung chương trình; chuẩn kiến thức, kỹ năng; sách giáo khoa, sách giáo viên môn Mỹ thuật ở tiểu học. Nghiên cứu những vấn đề chung về lý luận dạy học Mỹ thuật, phương pháp dạy học Mỹ thuật ở trường tiểu học; Tiếp cận, vận dụng các Phương pháp dạy học Mỹ thuật mới của Đan Mạch (SAEPS) để tổ chức dạy - học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung chương trình môn Mỹ thuật tiểu học hiện hành; Lập Kế hoạch dạy học, làm đồ dùng dạy học; thực hiện các Quy trình dạy học Mỹ thuật ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Tổ chức thực hành tư phạm Mỹ thuật trên lớp.	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
35.	Phương pháp dạy học Thể dục ở Tiểu học	Bao gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về đội hình, đội ngũ, thể dục tay không, thể dục với dụng cụ đơn giản. Giới thiệu một số kiến thức chung về phương pháp dạy học thể dục ở tiểu học gồm: những vấn đề chung, nguyên tắc, các phương pháp, phương tiện dạy học và các hình thức tổ chức dạy học thể dục; các phương pháp dạy học cụ thể, các phân môn Thể dục: Thể dục, Nhảy dây, Điền kinh, Đá cầu, Bơi lội, Trò chơi vận động.	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
36.	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng	Giới thiệu mục đích, tính chất, vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; một số nội dung, nguyên tắc, hình thức và phương pháp công tác Đội TNTP HCM và Sao nhi đồng ở trường tiểu học. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (chào cờ, sinh hoạt lớp chủ nhiệm, hoạt động ngoại khóa,...)	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
37.	Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và các kỹ năng về sử dụng tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết. Thông qua hệ thống bài tập, tổ chức cho sinh viên thực	2	Học kỳ	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		hành rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt, và thực hành tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học.		VII	
38.	Tham quan thực tế (1 tuần)	Tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ngoại tỉnh với các nội dung: tìm hiểu một số di tích lịch sử, các công trình kiến trúc, điêu khắc, những danh lam, thắng cảnh, những nét văn hóa ở một số vùng miền... nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và làm giàu vốn kiến thức, vốn sống ... phục vụ cho việc dạy học các phân môn Tự nhiên – Xã hội, Mỹ thuật, Âm nhạc ở trường Tiểu học. Đồng thời rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên: kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thu thập và lưu trữ thông tin, kỹ năng viết báo cáo thu hoạch.	1	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
39.	Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử	Phần I : Kỹ thuật hát: khái niệm về ca hát, giới thiệu bộ máy phát âm, hơi thở, tư thế ca hát. Một số kỹ thuật ca hát, kỹ thuật phát âm nhà chữ. Động tác đánh nhịp các loại nhịp cơ bản, tìm hiểu dàn dựng các hình thức hát. Thực hành luyện hát một số bài hát trong chương trình Tiểu học. Phần II : Đàn phím điện tử: Phương pháp kỹ thuật học đàn phím điện tử ở giọng Đô trưởng, La thứ.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
40.	Toán Tiểu học nâng cao	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp giải một số bài toán ở Tiểu học nâng cao. Trên cơ sở đó vận dụng thực hành giải các bài toán có liên quan.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
41.	Tiếng việt Tiểu học nâng cao	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức nâng cao về lý thuyết hội thoại, cấu trúc hội thoại và vấn đề dạy hội thoại ở Tiểu học; Câu trong văn bản; Từ Hán Việt và vận dụng kiến thức từ Hán Việt trong dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
42.	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	Nội dung học phần bao gồm: Một số phương pháp chung dạy học sinh dân tộc học tiếng Việt; Phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số phát âm đúng; Phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số nghe nói được tiếng Việt; Phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số đọc viết được tiếng Việt	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
43.	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học: Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm; Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em; Đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học; Các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học, bản chất tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục học sinh; Tâm lý học nhân cách của người giáo viên tiểu học.	3	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
44.	Giáo dục học đại cương	Cung cấp các kiến thức cơ bản về giáo dục học: đối tượng nghiên cứu, tính chất, chức năng, mục đích của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách; Vấn đề phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; Vai trò, nhiệm vụ, đặc điểm lao động của giáo viên và vấn đề rèn luyện phẩm chất, năng lực của người giáo viên tiểu học.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
45.	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học	Cung cấp các kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục và dạy học tiểu học: đặc điểm của quá trình giáo dục tiểu học, các nguyên tắc giáo dục tiểu học, nội dung, phương pháp giáo dục tiểu học, công tác chủ nhiệm lớp của người giáo viên tiểu học; bản chất, động lực, lôgic của quá trình dạy học, các nguyên tắc dạy học, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tiểu học.	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

46.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	<p>1. Học tập rèn luyện những kỹ năng chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch, biện pháp tự hoàn thiện những phẩm chất năng lực của bản thân. - Rèn luyện phong cách văn hóa- sự phạm trong giao tiếp; vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huống xảy ra trong thực tiễn giáo dục. - Tìm hiểu vị trí, mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của trường tiểu học, xây dựng phương pháp học tập nghiên cứu ở trường đại học. <p>2. Học tập những kỹ năng chuyên ngành đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện chữa lỗi phát âm - Tập viết chữ, trình bày bảng - Tập viết một số văn bản hành chính - Thực hành một số kỹ năng dạy học cơ bản (kỹ năng nói, kỹ năng đọc diễn cảm,..) 	1	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
47.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	<p>1. Học tập, rèn luyện một số kỹ năng chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số kỹ năng hoạt động dạy học, giáo dục - Nghiên cứu các giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm. <p>2. Học tập rèn luyện những kỹ năng riêng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế các loại kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể ở Tiểu học - Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục 	1	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
48.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	<p>Thực hành rèn luyện kỹ năng dạy học các môn ở Tiểu học 1</p> <p>1. Thực hành tại trường Đại học Phú Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài dạy, tiếp cận phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học ở Tiểu học. - Rèn kỹ năng phân tích chương trình sách giáo khoa. - Tổ chức seminar về đồ dùng dạy học ở Tiểu học. ứng dụng CNTT trong dạy học. <p>2. Dự giờ ở trường tiểu học khối 1,2,3 các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Kỹ thuật, Mĩ thuật. Thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học. Rút kinh nghiệm giờ dạy.</p>	1	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
49.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	<p>Thực hành Rèn luyện kỹ năng dạy học các môn học ở Tiểu học 2</p> <p>1. Rèn kỹ năng phân tích chương trình, sách giáo khoa. Rèn kỹ năng thiết kế bài dạy, thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học</p> <p>2. Tổng kết rút kinh nghiệm.</p>	1	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
50.	Quản lý nhà trường	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên ngành GDTH hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường tiểu học; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường tiểu học; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường tiểu học; Quản lý tài chính trường tiểu học theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường tiểu học trong thế kỷ XXI và vai trò của</p>	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		người hiệu trưởng nhà trường tiểu học; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường tiểu học.			
51.	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	Học phần gồm những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Toán ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Toán trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Toán theo chương trình sách giáo khoa mới.	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
52.	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	Học phần trình bày những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Tiếng Việt trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Tiếng Việt theo chương trình sách giáo khoa mới.	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
53.	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo chương trình đổi mới sách giáo khoa	Học phần gồm những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn TN-XH ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình các môn học về TN và XH trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học TN-XH theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học các môn học về TN - XH theo chương trình sách giáo khoa mới.	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

2. NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, KHÓA 2018 - 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục Mầm non)	Học phần cung cấp cho sinh viên sinh viên ngành Mầm non cách thức dạy cho trẻ nhận biết và nói những từ vựng đơn giản thông qua tranh ảnh, tổ chức các trò chơi có sử dụng tiếng Anh, dạy các bài hát đơn giản hoặc kể chuyện bằng tiếng Anh cho trẻ. Học phần giúp sinh viên tạo được vốn từ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và dịch về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành mầm non nhằm đáp ứng việc nghiên cứu trong công tác chuyên môn.	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
2.	Tiếng Việt	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về Tiếng Việt: ngữ âm tiếng Việt; từ vựng tiếng Việt; ngữ pháp Tiếng Việt. Trang bị cho sinh viên công cụ hỗ trợ thực hiện nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở trường mầm non.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
3.	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non. Sinh viên được tích lũy kiến thức, rèn kỹ năng nghề, tăng cường kỹ năng sống; Phát huy năng lực, phẩm chất trong hoạt động thực tế của nghề nghiệp; Tăng cường khả năng tự làm chủ bản thân, chủ động, tích cực giải quyết các tình huống của nghề nghiệp và cuộc sống; Tạo tính năng động,	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		có thể thích ứng với những biến đổi của đời sống; Khởi dậy khát khao sáng tạo, tìm được cách giải quyết tối ưu những vấn đề đặt ra đối với nghề nghiệp và cuộc sống.			
4.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hoá học và văn hóa Việt Nam, về tiến trình văn hoá Việt Nam, các thành tố văn hoá Việt Nam, như văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức đời sống, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội... Học phần cũng trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
5.	Mỹ học đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hiện đại, có hệ thống và tương đối toàn diện về mỹ học, từ đó giúp cho sinh viên có ý thức và khả năng cảm thụ, đánh giá, sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống, cho bản thân và cho nghệ thuật; góp phần xây dựng đời sống thẩm mỹ của sinh viên ngày càng phong phú và lành mạnh.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
6.	Đạo đức học	Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống những tri thức cơ bản của đạo đức học như: nguồn gốc, tính chất, vai trò, nhiệm vụ của đạo đức, về phạm trù đạo đức, những nguyên tắc và những chuẩn mực đạo đức cần phải rèn luyện và giáo dục.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
7.	Thống kê giáo dục	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất làm nền tảng trong thống kê; ứng dụng thống kê hiện đại dùng để miêu tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn các kết quả thu được qua các hoạt động giảng dạy, quản lý hay trong một cuộc nghiên cứu thuộc tâm lý – giáo dục; những định hướng xử lý, phân tích số liệu thống kê bằng phần mềm máy tính.	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
8.	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	Nội dung môn học bao gồm: Các kiến thức về tập hợp, logic, số tự nhiên, các hình hình học và thống kê toán. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về toán học để hình thành biểu tượng Toán cho trẻ.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
9.	Môi trường và con người	Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về môi trường, các chức năng chủ yếu của môi trường, vấn đề về ô nhiễm môi trường (hiệu ứng nhà kính, suy giảm tầng ôzôn...), vấn đề về tài nguyên thiên nhiên, vấn đề dân số, lương thực – thực phẩm, vấn đề năng lượng và sự phát triển bền vững, mối quan hệ giữa con người và môi trường. Vấn đề giáo dục môi trường trong trường mầm non: phương pháp tiếp cận và các nội dung, hình thức tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
10.	Văn học trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên về những nội dung cơ bản của văn học trẻ em trong và ngoài nước. Cụ thể: - Văn học dân gian cho trẻ em: ý nghĩa của văn học dân gian trong đời sống tinh thần của trẻ thơ; giới thiệu các thể loại truyện kể dân gian và thơ ca dân gian; phân tích những tác phẩm tiêu biểu phù hợp với trẻ mầm non. - Văn học trẻ em Việt nam: giới thiệu các giai đoạn phát triển của văn học trẻ em Việt Nam; những tác giả tiêu biểu sáng tác cho trẻ mầm non và các tác phẩm phù hợp với các em. - Văn học trẻ em nước ngoài: giới thiệu tình hình sáng tác cho các em ở nhiều nước trên thế giới ; một số tác giả tiêu biểu viết cho trẻ em.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
11.	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng hoạt động của các	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và

	mầm non	ơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể trẻ. Trên cơ sở đó có những biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ một cách phù hợp.			thi hết học phần
12.	Âm nhạc	Học phần này nhằm giúp cho sinh viên hiểu biết về nhạc lý cơ bản : độ dài, độ cao của nốt nhạc một số ký hiệu thường gặp trong âm nhạc, phách nhịp, dấu hóa, hóa biểu, cung quãng, điệu thức gam giọng, dịch giọng, hợp âm, các ký hiệu. Kỹ thuật ca hát cơ bản: Giới thiệu bộ máy phát âm, hơi thở, tư thế ca hát, các xoang cộng minh và tổ chức âm thanh, Các kỹ năng hát, một số kỹ thuật hát, luyện tập các kỹ thuật hát và thể hiện bài hát.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
13.	Mỹ thuật	Cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về mỹ thuật bao gồm: những kiến thức và kỹ năng về cơ sở tạo hình, vẽ hình họa, vẽ trang trí, vẽ tranh, vẽ mỹ thuật, tạo hình xé – cắt dán, nặn cơ bản.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
14.	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số bệnh và các cách cấp cứu tai nạn thường gặp ở trẻ em. Trên cơ sở đó có những biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ một cách phù hợp.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
15.	Vệ sinh - chăm sóc trẻ em	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về vi sinh vật và ký sinh trùng gây bệnh thường gặp, các kiến thức về vệ sinh trẻ em, vệ sinh trường mầm non; tầm quan trọng của những năm đầu đời đối với sự phát triển của trẻ, các kiến thức và kỹ năng về chăm sóc trẻ thời kỳ trong bụng mẹ, chăm sóc trẻ từ 0- 6 tuổi (chú trọng vào việc vệ sinh chăm sóc trẻ về thân thể, mắt, tai, mũi, họng, trang phục và nuôi dưỡng trẻ trong mỗi giai đoạn phát triển).	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
16.	Dinh dưỡng trẻ em	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về vai trò, nhu cầu các chất dinh dưỡng và đặc điểm các nhóm thực phẩm; các kiến thức về xây dựng thực đơn, tính toán khẩu phần ăn cho trẻ; kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như những phương pháp giáo dục dinh dưỡng trẻ em ở trường mầm non; các bài tập thực hành về chế biến các món ăn cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
17.	Giáo dục hòa nhập	Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập (GDHN): Khái niệm, mục tiêu và nhiệm vụ của GDHN; GDHN trên thế giới và ở Việt Nam. Các hình thức tổ chức GDHN; các nguyên tắc GDHN; chiến lược thúc đẩy và hỗ trợ GDHN; giáo dục cho các nhóm trẻ có nhu cầu đặc biệt.	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
18.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mầm non	Một số kiến thức cơ bản về sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học ở mầm non; giới thiệu một số ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở mầm non (chủ yếu đề cập đến việc thiết kế và trình bày bài giảng bằng Power Point, sử dụng phần mềm giáo dục để dạy học và khai thác Internet).	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
19.	Giao tiếp với trẻ em	Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề chung về giao tiếp: khái niệm, các loại giao tiếp, các thành tố và nguyên tắc giao tiếp. Giao tiếp và quá trình xã hội hóa của trẻ từ 0 đến 6 tuổi. Phát triển giao tiếp cho trẻ dưới 3 tuổi, từ 3 đến 6 tuổi.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
20.	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Nội dung học phần: Một số vấn đề chung về đánh giá trong GDMN: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và các kỹ thuật đánh giá (đánh giá các hoạt động trong nghề nghiệp của GVMN và sự phát triển của trẻ dưới tác động của chương trình GDMN)	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

21.	Giáo dục gia đình	Cung cấp các kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục gia đình: chức năng, các mối quan hệ chủ yếu trong gia đình; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục gia đình. Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp giáo dục gia đình. Mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em. Ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế xã hội đối với giáo dục mầm non trong chăm sóc và giáo dục trẻ.	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
22.	Đàn phím điện tử	Nội dung học phần: Giúp sinh viên bước đầu làm quen và sử dụng được đàn phím điện tử làm phương tiện giảng dạy và giáo dục âm nhạc cho trẻ. Nắm được một số kỹ thuật luyện ngón cơ bản ở tay phải và tay trái. Ứng dụng đàn một số bài hát phục vụ dạy học Mầm non.	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
23.	Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên tri thức về các nguyên tắc xây dựng chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non theo hướng tiếp cận tích hợp; hình thành ở người học những kỹ năng xây dựng, thiết kế kế hoạch giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo chương trình chăm sóc, giáo dục mầm non.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
24.	Tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về trò chơi trẻ em; bao gồm: - Khái niệm hoạt động vui chơi; các loại trò chơi; ý nghĩa của hoạt động vui chơi. Sự hình thành và phát triển các loại trò chơi trong độ tuổi mầm non: trò chơi giả bộ (trò chơi phản ánh sinh hoạt và trò chơi đóng vai), trò chơi xây dựng, trò chơi có luật. Đánh giá mức độ phát triển hoạt động vui chơi của trẻ. - Vị trí hoạt động vui chơi trong chương trình GDMN. Vai trò của người lớn đối với sự phát triển hoạt động chơi của trẻ. Phương pháp hướng dẫn trẻ chơi. Ý nghĩa, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các thời điểm vui chơi trong ngày của trẻ. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
25.	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Lý luận và thực hành của chương trình bộ môn hướng tới việc cung cấp và rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động và đánh giá khả năng hoạt động của trẻ em bằng hệ thống các phương pháp, hình thức phù hợp với xu hướng phát huy tính tích cực của trẻ, đảm bảo nguyên tắc tiếp cận tích hợp.	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
26.	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em	Học phần này cung cấp cho sinh viên những nội dung sau: - Những vấn đề tâm lý cơ bản về sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em; mục đích, nhiệm vụ, nội dung phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các độ tuổi. - Lý luận và thực hành của chương trình bộ môn hướng tới việc cung cấp và rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động và đánh giá khả năng hoạt động của trẻ em bằng hệ thống các phương pháp, hình thức phù hợp với xu hướng phát huy tính tích cực của trẻ, đảm bảo nguyên tắc tiếp cận tích hợp. - Các yêu cầu cơ bản về việc lựa chọn tác phẩm và cách thức tổ chức cho trẻ làm quen với tác phẩm nghệ thuật tạo hình; Sử dụng tác phẩm nghệ thuật tạo hình khi tổ chức các hoạt động giáo dục mang tính tích hợp.	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
27.	Phương pháp Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần này trang bị cho sinh viên 2 nội dung: - Những vấn đề lý luận giáo dục thể chất, bao gồm: Đối tượng, nhiệm vụ và phương	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		pháp nghiên cứu của lý luận giáo dục thể chất; mối quan hệ giữa lý luận giáo dục thể chất với các khoa học khác; sơ lược lịch sử giáo dục thể chất trên thế giới và ở Việt Nam; cơ sở khoa học của lý luận giáo dục thể chất. - Quá trình giáo dục thể chất cho trẻ em, bao gồm: Mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và đánh giá hoạt động giáo dục thể chất của trẻ ở trường mầm non. Quá trình này luôn được cập nhật với xu thế đổi mới của ngành học như: “tiếp cận tích hợp”, “dạy học hướng vào người học”.			
28.	Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng toán học cho trẻ em	Những vấn đề chung của quá trình hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non; đặc điểm hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non; phương pháp, hình thức, phương tiện hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non.	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
29.	Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đặc điểm cảm thụ và sáng tạo tác phẩm văn học của trẻ mầm non; vai trò và yêu cầu của các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học ở trường mầm non; chuyển thể tác phẩm văn học sang kịch bản sân khấu và tổ chức hoạt động đóng kịch cho trẻ mẫu giáo.	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
30.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mầm non	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp phát triển lời nói trẻ em với tư cách là một lĩnh vực khoa học (có đối tượng và phương pháp nghiên cứu); cung cấp các kiến thức về nhiệm vụ, nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm, hình thành và phát triển vốn từ, dạy trẻ các mẫu câu tiếng Việt, phát triển lời nói mạch lạc và lời nói nghệ thuật qua thơ, truyện dành cho trẻ nhỏ, chuẩn bị cho trẻ học tiếng Việt ở lớp 1 và giáo dục trẻ văn hoá giao tiếp ngôn ngữ.	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
31.	Phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá môi trường xung quanh	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học; những vấn đề lý luận chung của môn học (vai trò của tri thức đối với sự phát triển trẻ em, bản chất và đặc điểm quá trình lĩnh hội tri thức ở trẻ em). Từ đó, xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp tổ chức và các phương tiện cho trẻ làm quen môi trường xung quanh.	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
32.	Làm đồ chơi cho trẻ mầm non	Những vấn đề chung về đồ chơi: cơ sở lý luận về đồ chơi, quy trình và kỹ thuật làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu khác nhau. Hướng dẫn thực hành làm đồ chơi: đồ chơi xây dựng, đồ chơi học tập, đồ chơi có chủ đề, đồ chơi sân khấu và âm nhạc, đồ chơi trang trí và hải hước; một số mẫu đồ chơi khác bằng vật dụng thiên nhiên, phế liệu.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
33.	Múa và biên soạn động tác múa	Nội dung học phần bao gồm: Một số kỹ thuật cơ bản về nghệ thuật múa, nhập môn các động tác tay không, giới thiệu một số chất liệu múa cơ bản: Các động tác múa mỡ, Dân tộc H, Mông, Dân tộc Thái, Dân tộc Tây Nguyên, Dân tộc Tây; một số kỹ năng múa, các động tác trong chất liệu múa dân gian Việt Nam; các tổ hợp múa dân gian Việt Nam; một số vũ điệu quốc tế. Biên soạn và biên đạo các tiết mục múa độc lập, múa minh họa cho ca khúc ở trường Mầm non.	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
34.	Trải nghiệm thực tế	Tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ngoại tỉnh với các nội dung: tìm hiểu một số di tích lịch sử, các công trình kiến trúc, điêu khắc, những danh lam, thắng cảnh, những	1	Học kỳ V	Báo cáo thu hoạch

		nét văn hóa ở một số vùng miền... nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và làm giàu vốn kiến thức, vốn sống ... phục vụ cho việc dạy học các phân môn Tự nhiên – Xã hội, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Việt và Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học ở trường Mầm non. Đồng thời rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên: kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thu tập và lưu trữ thông tin, kỹ năng viết báo cáo thu hoạch.			
35.	Văn học dân gian	Cung cấp kiến thức về những đặc điểm cơ bản và hệ thống thể loại của văn học dân gian Việt Nam. Bước đầu trang bị cho sinh viên vốn kiến thức cần thiết để sinh viên có điều kiện thuận lợi khi tiếp cận với các học phần văn học khác.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
36.	Nghệ thuật tạo hình	Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình; từ khái niệm đến kiến thức cụ thể của từng phân môn như: Khái niệm về nghệ thuật tạo hình, luật xa gần; giải phẫu tạo hình; Hội họa, Đồ họa-Trang trí, Điêu khắc. Trang bị những cơ sở cho sinh viên học tốt phần làm đồ chơi cho trẻ và hướng dẫn hoạt động tạo hình.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
37.	Thể dục nghệ thuật	Hình thành cho sinh viên các kỹ năng thể dục nhịp điệu gồm 12 động tác, bài thể dục với vòng gồm 32 động tác và bài thể dục với lụa gồm 10 động tác.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
38.	Tâm lý học trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận chung về tâm lý học trẻ em và những đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em từ lọt lòng đến 3 tuổi. Đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo (3- 6 tuổi), những kiến thức về tâm lý học sư phạm và nhân cách người giáo viên mầm non.	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
39.	Giáo dục học đại cương	Những vấn đề cơ bản về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, các phạm trù cơ bản của khoa học giáo dục và xu hướng phát triển của giáo dục Việt Nam và trên thế giới. Vai trò của giáo dục và các yếu tố khác đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Sơ lược Lịch sử giáo dục thế giới. Mục đích, nhiệm vụ giáo dục và những con đường giáo dục cơ bản trong nhà trường; dạy học, tổ chức các hoạt động lao động, xã hội tập thể, vui chơi... Một số quan điểm về giáo dục mầm non	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
40.	Giáo dục học mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức: - Những vấn đề chung của giáo dục học mầm non. - Các nhiệm vụ giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non (giáo dục sức khỏe, giáo dục trí tuệ, giáo dục tình cảm - đạo đức xã hội cho trẻ) và vai trò của giáo viên mầm non trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ mầm non. Học phần này còn trang bị cho sinh viên lý luận và kỹ năng về: - Tổ chức các hoạt động (hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, học tập, lao động...) và chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ ở trường Mầm non theo hướng tích hợp. - Tổ chức ngày hội, lễ ở trường Mầm non - Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. - Đánh giá các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường Mầm non.	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
41.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	Học tập, rèn luyện những kỹ năng chung; rèn phong cách văn hóa sư phạm trong giao	1	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và

		tiếp, tìm hiểu vị trí, mục tiêu đào tạo, cơ cấu tổ chức của trường mầm non. Học tập, rèn luyện những kỹ năng riêng thuộc chuyên ngành đào tạo: kỹ năng viết, kỹ năng nói...			thi hết học phần
42.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	Học tập, rèn luyện những kỹ năng chung: tìm hiểu tâm lý trẻ mầm non; Nghiên cứu giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm. Học tập, rèn luyện những kỹ năng riêng thuộc chuyên ngành đào tạo: Thiết kế các loại kế hoạch.	1	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
43.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	Thực hành chăm sóc và giáo dục trẻ khỏi nhà trẻ: - Rèn kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ (đón trẻ, trả trẻ, chăm sóc, vệ sinh cho trẻ, dinh dưỡng cho trẻ), dự giờ quan sát thực tế dạy học tại trường Mầm non. - Tập giảng, rút kinh nghiệm.	1	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
44.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	Thực hành chăm sóc và giáo dục trẻ khỏi mẫu giáo: - Thực hành kỹ năng: chăm sóc trẻ, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động chung. - Dự giờ quan sát hoạt động dạy học tại trường mầm non. Tổng kết, rút kinh nghiệm.	1	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
45.	Quản lý nhà trường	Học phần cung cấp cho sinh viên ngành GDMN hệ thống tri thức về quản lý nhà trường mầm non: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường mầm non; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường mầm non; Phát triển chương trình nhà trường mầm non theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên mầm non; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường mầm non của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của trẻ; Quản lý chất lượng giáo dục mầm non; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường mầm non; Quản lý tài chính trường mầm non theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường mầm non trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường mầm non; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường mầm non.	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
46.	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Nội dung học phần: Một số kiến thức chung về hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đặc điểm của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục mầm non; phát triển khả năng sáng tạo của trẻ trong hoạt động tạo hình. Thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình của trẻ theo hướng đổi mới Hoạt động tạo hình ở trường mầm non. Hướng dẫn tiêu chí và thang điểm đánh giá khả năng sáng tạo của trẻ.	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
47.	Phương pháp đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm tác phẩm văn học theo loại thể, nghệ thuật đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học theo loại thể; cách tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học theo loại thể; rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học trong chương trình giáo dục mầm non.	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
48.	Nghề Giáo viên mầm non	Cung cấp các kiến thức cơ bản về: Nghề, nghề giáo viên và nghề giáo viên Mầm non; nhiệm vụ của giáo viên Mầm non; Đặc điểm hoạt động sư phạm của giáo viên Mầm non; Các kỹ năng nghề nghiệp và giao tiếp của giáo viên Mầm non; Con đường hình thành nghề giáo viên Mầm non; Chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non.	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

3. NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC, KHÓA 2018 - 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Toán rời rạc	Nội dung bao gồm: Ngôn ngữ sơ đồ khối và thuật toán, lý thuyết tổ hợp và hàm đại số logic. Phần lý thuyết tổ hợp cung cấp cho sinh viên 4 bài toán cơ bản: bài toán đếm, bài toán tồn tại, bài toán liệt kê và bài toán tối ưu tổ hợp. Phần hàm đại số logic đi sâu vào việc tối thiểu hóa các hàm đại số logic và mô tả một số thuật toán quan trọng để giải quyết một số vấn đề của kỹ thuật máy tính như thuật toán Quine-McCluskey, Black-Poreski.	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
2.	Vật lý đại cương	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về vật lý điện, cơ: Động học chất điểm, động lực học chất điểm, trường lực thế - trường hấp dẫn, cơ học tương đối tính, trường tĩnh điện.	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
3.	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông. Sinh viên được tích lũy kiến thức, rèn kỹ năng nghề, tăng cường kỹ năng sống; Phát huy năng lực, phẩm chất trong hoạt động thực tế của nghề nghiệp; Tăng cường khả năng tự làm chủ bản thân, chủ động, tích cực giải quyết các tình huống của nghề nghiệp và cuộc sống; Tạo tính năng động, có thể thích ứng với những biến đổi của đời sống; Khơi dậy khát khao sáng tạo, tìm được cách giải quyết tối ưu những vấn đề đặt ra đối với nghề nghiệp và cuộc sống.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
4.	Logic học đại cương	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
5.	Tiếng Việt thực hành	Học phần rèn luyện và phát triển những kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên gồm: Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận và tạo lập văn bản đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các văn bản và qui trình làm một bài văn (phân tích đề, lập dàn bài, cách viết mở bài và kết luận...); rèn luyện kỹ năng đặt câu, dùng từ; rèn kỹ năng chính tả.	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
6.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nội dung môn học bao gồm: Văn hóa học và văn hóa Việt Nam; Văn hóa và nhận thức; Văn hóa tổ chức đời sống tập thể; Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân; Văn hóa ứng xử với môi trường thiên nhiên; Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
7.	Nhập môn toán cao cấp	Nội dung bao gồm: Sơ lược về logic toán; một số yếu tố về lý thuyết tập hợp: bao hàm, bằng nhau, các phép toán trên tập hợp; quan hệ hai ngôi, quan hệ tương đương, quan hệ thứ tự; ánh xạ; Sơ lược về các cấu trúc đại số nhóm, vành, trường (nhằm phục vụ cho các học phần toán cơ sở, học phần đại số đại cương sẽ nghiên cứu kỹ hơn)	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
8.	Hình học sơ cấp	Nội dung môn học bao gồm: Một số hệ tiên đề của hình học Euclide. Các khái niệm về đa giác và diện tích, đa diện và thể tích. Phương tích và trục đẳng phương. Một số	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		phép biến hình trong mặt phẳng, phép nghịch đảo. Bài toán dựng hình và bài toán qui tích. Một số bài toán về quan hệ song song, vuông góc trong không gian. Lòng ghép nội dung ứng dụng các phần mềm hỗ trợ học tập và nghiên cứu (phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể).			
9.	Hình học Afın và Hình học Euclide	Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức về không gian Afın, ánh xạ Afın, biến đổi Afın, siêu mặt bậc hai trong không gian Afın; không gian Euclide: ánh xạ đẳng cự của các không gian Euclide, phân loại các phép biến đổi đẳng cự; các siêu mặt bậc hai trong không gian Afın và không gian Euclide; nghiên cứu đường và mặt bậc hai nhờ các bất biến.	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
10.	Đại số sơ cấp	Nội dung môn học bao gồm: Các vấn đề về phương trình, phép biến đổi tương đương và hệ quả. Một số phương pháp giải phương trình. Hệ phương trình, một số phương pháp giải hệ phương trình. Bất đẳng thức, các bất đẳng cơ bản và chứng minh, thực hành chứng minh bất đẳng thức. Bất phương trình tương đương và hệ quả, thực hành giải bất phương trình. Hàm số và một số vấn đề về cực trị, tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất. Giải bài toán bằng phương pháp lập phương trình, hệ phương trình, ứng dụng trong các bài toán hình học. Lòng ghép nội dung ứng dụng các phần mềm hỗ trợ học tập và nghiên cứu (phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể).	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
11.	Đại số đại cương	Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức cơ bản về một số cấu trúc Đại số như nhóm, vành, trường, vành đa thức một và nhiều ẩn, vành chính, vành Euclide và vành nhân tử hóa.	3	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
12.	Không gian mêtric - Không gian tôpô	Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức về không gian Mêtric, không gian Mêtric đầy. Nguyên lý Cantor; Định lý Baire; Nguyên lý ánh xạ Co và ứng dụng; Tập Compact và không gian Mêtric Compact; Định lý Hausdoff và định lý Heire - Banch. Ánh xạ liên tục trên tập Compact. Không gian Mêtric khả ly; Không gian tôpô; Tích và tổng trực tiếp các không gian tôpô; Không gian tôpô liên thông; Không gian tôpô T1, T2; Không gian chính quy và không gian chuẩn tắc; Định lý Tietra; Không gian tôpô Compact; Ánh xạ liên tục giữa các không gian tôpô; Định lý Arzela - Ascoli; Không gian Compact địa phương và Compact hóa Alexandrov.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
13.	Độ đo - Tích phân	Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức về đại số và σ - đại số tập hợp; Hàm tập hợp cộng tích và σ - cộng tích; Biến phân của hàm tập cộng tính; Độ đo trên đại số tập hợp; độ đo ngoài và độ đo cảm sinh bởi độ đo ngoài; Định lý Carathodory; Độ đo trên R_n và tiêu chuẩn đã được Lebesgua; Hàm đo được; Cấu trúc hàm đo được; Hội tụ theo độ đo và hội tụ hầu khắp nơi; Định nghĩa tích phân Lebesgua; Các tính chất của tích phân Lebesgua; Các định lý qua giới hạn dưới dấu tích phân; Bổ đề Fatou; Liên hệ giữa tích phân Riemann và tích phân Lebesgua; Tích phân không gian tích; Định lý Fubini.	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
14.	Đại số tuyến tính	Nội dung môn học bao gồm: Ma trận, định thức, hạng ma trận, ma trận nghịch đảo. Hệ phương trình tuyến tính và cách giải. Những kiến thức cơ bản về không gian vectơ; Ánh xạ tuyến tính và ma trận của ánh xạ tuyến tính. Công thức của phép biến đổi tuyến tính, ma trận đồng dạng.	3	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		Không gian vectơ Euclide, các khái niệm về cơ sở trực chuẩn, phép đổi cơ sở trực chuẩn, ma trận trực giao. Phép chuẩn hoá Gram-Schmidt. Trị riêng và vectơ riêng của ma trận phép biến đổi tuyến tính. Chéo hoá ma trận của một phép biến đổi tuyến tính. Điều kiện để một ma trận có thể chéo hoá. Dạng song tuyến tính và dạng toàn phương. Ma trận của dạng toàn phương. Bài toán chéo hoá ma trận của dạng toàn phương trong V^n và trong V_E^n . Áp dụng để đưa phương trình một mặt bậc 2 trong E^n về dạng chính tắc bằng những phép đổi mục tiêu trực chuẩn.			
15.	Hình học giải tích	Nội dung môn học bao gồm: không gian Afine, không gian Euclide, đường bậc hai trong mặt phẳng Euclide hai chiều và mặt bậc hai trong không gian Euclide ba chiều.	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
16.	Giải tích 1	Nội dung môn học bao gồm: những kiến thức cơ bản về số thực, giới hạn của dãy số, của hàm một biến, vô cùng bé, vô cùng lớn, hàm liên tục một biến và các tính chất của chúng; phép tính vi phân của hàm một biến. Phép tính tích phân của hàm một biến và các ứng dụng vào hình học và vật lý; chuỗi số và các dấu hiệu hội tụ của chuỗi số; dãy và chuỗi hàm, dấu hiệu hội tụ đều của dãy và chuỗi hàm; các tính chất của tổng chuỗi hàm.	3	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
17.	Giải tích 2	Nội dung môn học bao gồm: hàm nhiều biến, giới hạn của hàm nhiều biến, giới hạn lặp, hàm liên tục nhiều biến; phép tính vi phân hàm nhiều biến: khái niệm khả vi của hàm nhiều biến, đạo hàm riêng, đạo hàm theo hướng, biểu diễn đạo hàm qua đạo hàm riêng, ma trận Jacobi, quy tắc lấy đạo hàm riêng của hàm hợp; các định lý hàm ngược, hàm ẩn và ứng dụng hình học của phép tính vi phân hàm nhiều biến.	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
18.	Giải tích 3	Nội dung môn học bao gồm: các kiến thức về tích phân bội trên hình hộp và trên miền bị chặn bất kỳ; định lý Fubini, công thức đổi biến số trong tích phân bội, ứng dụng vào hình học và vật lý của tích phân bội, tích phân phụ thuộc tham số, tích phân đường, tích phân mặt và các công thức Green, Stokes, Divergence, Ostrogradski-Gauss.	3	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
19.	Xác suất và Thống kê toán học	Nội dung môn học bao gồm: Các kiến thức cơ bản về xác suất: biến cố, xác suất của biến cố, các tính chất của xác suất; Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc và đại lượng ngẫu nhiên liên tục; Các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên: Kỳ vọng, phương sai; Các loại phân phối cơ bản: Phân phối nhị thức, Poisson, mũ, chuẩn, đều,...; Vectơ ngẫu nhiên và phân phối của vectơ ngẫu nhiên; Luật số lớn và các định lý giới hạn; Lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thiết; Hồi quy và tương quan. Lồng ghép nội dung ứng dụng các phần mềm hỗ trợ học tập và nghiên cứu (phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể).	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
20.	Phương trình vi phân	Nội dung môn học bao gồm: Cách giải các phương trình tách biến, phương trình thuần nhất, phương trình tuyến tính, phương trình Riccati, phương trình vi phân cấp một chưa giải ra đạo hàm, phương trình vi phân tuyến tính và những dạng đặc biệt của nó, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai; Định thức Vronski, hệ nghiệm cơ bản, công thức Ostrogradski-Liouville, phương pháp biến thiên hằng số; Lý thuyết tổng quát về hệ phương trình tuyến tính.	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
21.	Lý luận dạy học toán	Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức về bộ môn phương pháp giảng dạy	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và

		Toán. Các phương pháp giảng dạy môn Toán. Những tình huống điển hình trong dạy học môn Toán: dạy học khái niệm, hình thành và củng cố khái niệm; dạy định lý và hướng dẫn chứng minh định lý, vận dụng định lý; dạy học giải các bài toán. Minh họa về một số phương pháp dạy học hiện đại, cách soạn giáo án. Giáo án điện tử, lợi ích và nhược điểm, cách soạn giáo án điện tử.			thi hết học phần
22.	Phương pháp dạy học các nội dung môn toán phổ thông	Nội dung môn học bao gồm: Những vấn đề cơ bản trong nội dung và chương trình SGK hiện hành; Mục tiêu, chương trình, nội dung môn Toán Trung học phổ thông. Phương pháp dạy học môn Toán và Phương pháp dạy học các nội dung cụ thể môn Toán phổ thông: Dạy học bất đẳng thức; Dạy học phương trình, bất phương trình, hệ phương trình; Dạy học hàm số; Dạy học đạo hàm, tích phân; Dạy học thống kê, tổ hợp và xác suất; Dạy học hình học không gian; Dạy học vectơ và phương pháp tọa độ.	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
23.	Mở rộng trường và lý thuyết phương trình đại số	Nội dung bao gồm: Trường con nguyên tố và trường nguyên tố, mở rộng đơn; Kết nối nghiệm; Bậc và mở rộng hữu hạn, mở rộng lặp; Trường nghiệm và mở rộng kín đại số; Tự đẳng cấu trường, nhóm Galois; Đa thức tách được, mở rộng tách được; Sự tương ứng giữa nhóm con và trường con; Trường hữu hạn; Giải phương trình đại số bằng căn thức; Phương trình bậc 3 bất khả quy; Tính không giải được của phương trình bậc 5.	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
24.	Đa thức và nhân tử hóa	Nội dung bao gồm: Vành đa thức 1 biến; Phép chia đa thức; Hàm đa thức 1 biến; Nghiệm của đa thức. Vành đa thức nhiều biến; đa thức đối xứng. Sự tồn tại nhân tử hóa duy nhất; Miền nguyên Gauss; Miền nguyên chính và miền nguyên Euclide; Mở rộng đa thức của miền nguyên Gauss; Các miền nguyên Gauss đặc biệt.	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
25.	Phương pháp tính	Nội dung bao gồm: Các bài toán cơ bản của toán học tính toán; Các khái niệm sai số, số gần đúng, làm tròn số; Xấp xỉ hàm: đa thức nội suy Lagrange, Newton, Gauss; Tính gần đúng đạo hàm, tính gần đúng tích phân; Giải gần đúng nghiệm của phương trình đại số 1 ẩn, hệ phương trình tuyến tính, phương trình vi phân. Lòng ghép nội dung ứng dụng các phần mềm hỗ trợ học tập và nghiên cứu (phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể).	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
26.	Quy hoạch tuyến tính	Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức cơ bản về giải tích lồi, các loại bài toán tối ưu; Cơ sở lý thuyết của thuật toán đơn hình và thuật toán đơn hình; Lý thuyết đơn hình đối ngẫu và giải bài toán quy hoạch tuyến tính; Bài toán vận tải; Thuật toán qui không cước phí ô chọn. Lòng ghép nội dung ứng dụng các phần mềm hỗ trợ học tập và nghiên cứu (phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể).	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
27.	Ứng dụng ITC trong giảng dạy Toán học	Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học; Hướng dẫn sử dụng công cụ hỗ trợ dạy học để xây dựng bài giảng mang tính hợp tác giữa giáo viên và học sinh nhằm tạo môi trường dạy và học linh hoạt phát huy khả năng tự học của học sinh; Hướng dẫn sử dụng một số phần mềm dạy học phù hợp với việc dạy học toán ở trường phổ thông. Nội dung môn học bao gồm: Khái quát về ứng dụng ICT trong dạy học; Khai thác Wikispace để tổ chức dạy học online: phân phối tài liệu học tập, quản trị thảo	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		luận online, tổ chức làm bài tập nhóm (project)...; Tổ chức lưu trữ dữ liệu với Google Drive; Ứng dụng phương pháp Mind Mapping trong dạy học toán với phần mềm ImindMap; Hướng dẫn sử dụng các mềm hỗ trợ dạy học: Maple, Geometer's Sketchpad và LaTeX.			
28.	Hàm biến phức	Nội dung môn học bao gồm: số phức và các phép toán, Tôpô trên mặt phẳng phức: sự hội tụ của dãy và chuỗi số phức; hàm biến phức, giới hạn và tính liên tục của hàm biến phức; hàm chỉnh hình: điều kiện Cauchy - Riemann, ý nghĩa hình học của argument và môđun của đạo hàm; tích phân phức: các định lý Cauchy về tích phân của hàm chỉnh hình, công thức tích phân Cauchy, tích phân loại Cauchy, định lý Louville và một số định lý quan trọng của hàm chỉnh hình; lý thuyết chuỗi và thặng dư; định lý khai triển Taylor và Laurentz, thặng dư và cách tính, nguyên lý argument và định lý Rouché; hàm điều hòa và điều hòa dưới, bài toán Dirichlet.	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
29.	Lý thuyết số	Nội dung môn học bao gồm: Số tự nhiên: Tập hợp tương đương, bản số, các phép toán trên các số tự nhiên; Vành số nguyên: Xây dựng vành số nguyên, tính chất của vành số nguyên, lý thuyết chia hết trong vành số nguyên; Trường số hữu tỉ và trường số thực: Trường số hữu tỉ, dãy cơ bản trên một trường sắp thứ tự, trường số thực; Liên phân số: Liên phân số và giản phân, biểu diễn một số thực thành liên phân số, ứng dụng của liên phân số để xác định nghiệm của phương trình Diophăng bậc nhất hai ẩn, biểu diễn xấp xỉ số thực bằng giản phân, xấp xỉ tốt; Các hệ thống ghi số và thực hiện các phép tính trên nó; Số nguyên tố.	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
30.	Hình học xạ ảnh	Nội dung môn học bao gồm: Các khái niệm về không gian xạ ảnh và một số mô hình của không gian xạ ảnh, mục tiêu xạ ảnh, tọa độ xạ ảnh. Công thức đối mục tiêu xạ ảnh. Tỉ số kép, tứ giác toàn phần, phép biến đổi xạ ảnh các tính chất và công thức của phép biến đổi xạ ảnh. Sự đối ngẫu, các khái niệm đối ngẫu và mệnh đề đối ngẫu của một mệnh đề. Liên hệ giữa một mô hình xạ ảnh và một mô hình afin, áp dụng trong việc giải bài toán hình học Euclide. Bất biến xạ ảnh và hình học xạ ảnh, liên hệ với hình học Euclide. Các vấn đề về mặt bậc 2 và đường bậc 2 trong không gian xạ ảnh, đường conic trong P^2 và một số định lý cơ bản liên quan.	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
31.	Giải tích hàm	Nội dung môn học bao gồm: những kiến thức về chuẩn trên không gian Vector; không gian định chuẩn và không gian Banach; chuỗi trong không gian Banach; không gian $L_p(\chi)$, $p \geq 1$; ánh xạ tuyến tính liên tục giữa các không gian định chuẩn; không gian $L(E, F)$; không gian con và không gian thương; ba nguyên lý cơ bản của giải tích hàm tuyến tính; định lý Hahn - Banach; định lý ánh xạ mở và đồ thị đúng; định lý Banach - Steinhaus; toán tử đối ngẫu; toán tử Compact; phổ của toán tử tuyến tính liên tục và phổ của toán tử Compact; không gian Hilbert; định lý về sự tồn tại phép chiếu trực giao; định lý biểu diễn Riesz; toán tử liên hợp và tự liên hợp trong không gian Hilbert.	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
32.	Phương trình đạo hàm riêng	Nội dung bao gồm: Các khái niệm cơ bản của phương trình đạo hàm riêng, phân loại phương trình tuyến tính cấp 2, khái niệm về đặc trưng. Hàm điều hoà, phương trình Laplace và các bài toán Dirichlet và Neumann đối với hàm điều hoà. Phương trình truyền sóng, phương trình truyền nhiệt.	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

33.	Môđun và đại số	Nội dung bao gồm: Kiến thức về môđun, môđun tự do, môđun nội xạ, môđun xạ ảnh, bao nội xạ, phủ xạ ảnh; tích Tenxor; dãy khớp; Những kiến thức cơ bản về đại số.	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
34.	Hình học vi phân	Nội dung môn học bao gồm: Phép tính vi phân trong E_n , trường véctơ và trường mục tiêu. Lí thuyết đường: trường véctơ dọc theo đường cong tham số, trường mục tiêu frénet, độ cong của đường. Đường phẳng trong E^2 , phép dựng trường mục tiêu frénet, độ cong và bán kính cong. Đường trong không gian E^3 , phép dựng trường mục tiêu frénet độ cong và độ xoắn. Mặt tham số hoá trong E^3 , trường chuẩn Gauss và trường mục tiêu Gauss, độ cong chính, độ cong Gauss và độ cong trung bình.	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
35.	Tiếng Anh chuyên ngành Toán học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cho sinh viên ngành Cử nhân Sư phạm Toán, giúp sinh viên bước đầu làm quen với việc đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. Sinh viên cũng được làm quen với việc trình bày một số bài toán sơ cấp bằng tiếng Anh và dịch thuật các đoạn đơn giản từ Anh sang Việt và ngược lại. Các nội dung chủ yếu của môn học là các kiến thức được thể hiện trong từng chương như: Số học, Đại số, Hình học, Trong từng bài có những phần chính như đọc hiểu, viết, dịch thuật, từ vựng và ngữ pháp, các bài tập thực hành, đồ vui toán học ... Do sinh viên bước đầu làm quen với các thuật ngữ chuyên ngành nên môn học không đặt nặng về kiến thức toán học mà chỉ giúp sinh viên làm quen dần thông qua những kiến thức toán học sinh viên đã biết và được trình bày lại bằng tiếng Anh.	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
36.	Nhập môn hình học đại số thực	Nội dung bao gồm: các kiến thức cơ bản về Hình học đại số thực, gồm lý thuyết trường thực, các tập nửa đại số, các dạng bậc hai trên trường thực, biểu diễn của các đa thức không âm và bài toán Hilbert thứ 17.	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
37.	Số đại số	Nội dung bao gồm: Các kiến thức cơ bản về các số đại số, các phần tử nguyên trên một vành và cấu trúc của tập hợp các phần tử trong một trường nguyên trên một vành cho trước.	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
38.	Hình học phi Euclide	Nội dung môn học bao gồm: Xây dựng hình học bằng phương pháp tiên đề, hình học cầu (eliptic) và hình học hyperbolic. Sự khác biệt giữa hai loại hình học trên và hình học Euclide (tiên đề song song). Ứng dụng của hình học cầu và hình học hyperbolic. Sử dụng phần mềm Geometer's Sketchpad để minh họa	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
39.	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	Nội dung môn học bao gồm: Cung cấp các kiến thức lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh THPT; các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo THPT.	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
40.	Giáo dục học 1	Nội dung môn học bao gồm: Cung cấp các kiến thức về cơ bản, đại cương về giáo dục học, các khái niệm, phạm trù, nguyên tắc và phương pháp của giáo dục học nói chung	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
41.	Giáo dục học 2	Nội dung môn học bao gồm: Lý luận chung về giáo dục (những vấn đề lý luận về giáo dục, hệ thống giáo dục và giáo dục học); lý luận và thực hành tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục (nghĩa hẹp) trong nhà trường	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
42.	Quản lý nhà trường	Học phần cung cấp cho sinh viên ngành sư phạm, trình độ đại học hệ thống tri thức về quản lý nhà trường trung học phổ thông (THPT): Tổng quan về quản lý và lãnh đạo	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		nhà trường THPT; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường THPT; Phát triển chương trình nhà trường THPT theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên THPT; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường THPT của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục THPT; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường THPT; Quản lý tài chính trường THPT theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường THPT trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường THPT; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường THPT			
43.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1. Học tập rèn luyện những kỹ năng chung - SV chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch, biện pháp tự hoàn thiện những phẩm chất năng lực của bản thân. - Rèn luyện phong cách văn hóa- sự phạm trong giao tiếp; vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huống xảy ra trong thực tiễn giáo dục. - Tìm hiểu vị trí, mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của trường THPT, xây dựng phương pháp học tập nghiên cứu ở trường đại học. 2. Học tập những kỹ năng chuyên ngành đào tạo - Luyện và chữa lỗi phát âm - Tập viết chữ, trình bày bảng	1	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
44.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1. Học tập, rèn luyện một số kỹ năng chung - Tập luyện một số kỹ năng hoạt động dạy học, giáo dục - Nghiên cứu các giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm. 2. Học tập rèn luyện những kỹ năng riêng - Thiết kế các loại kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể ở THPT - Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục và các kế hoạch khác	1	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
45.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1. Tập viết một số văn bản hành chính. 2. Rèn luyện kỹ năng riêng thuộc chuyên ngành đào tạo: Tập luyện một số kỹ năng tiếp cận giáo dục THPT, một số phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học ở THPT. Tập luyện một số kỹ năng giảng dạy ở THPT theo chuyên ngành được đào tạo, một số phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học	1	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
46.	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1. Tập duyệt nghiên cứu khoa học giáo dục (chọn đề tài NCKHGD, xây dựng đề cương nghiên cứu, tập sử dụng phương pháp NCKHGD để đảm bảo giúp sinh viên hoàn thành tốt Bài tập nghiên cứu Tâm lý – Giáo dục thuộc học phần Thực tập sư phạm). 2. Tiếp tục tập luyện một số kỹ năng giảng dạy ở THPT theo chuyên ngành được đào tạo, một số phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học ở THPT	1	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
47.	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học ở trường phổ thông	Nội dung môn học bao gồm: Tiếp cận năng lực trong dạy học Toán ở THPT; Một số phương pháp dạy học tích cực vận dụng vào dạy học Toán phát triển năng lực cho HS THPT; Tổ chức dạy học Toán phát triển năng lực; Kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
48.	Bất đẳng thức và ứng dụng	Nội dung môn học bao gồm: Nội dung của học phần gồm các kiến thức cơ bản về bất	2	Học kỳ	Kiểm tra giữa kỳ và

		đẳng thức, các bất đẳng thức cổ điển, bất đẳng thức hàm lồi (lõm). Rèn luyện các phương pháp chứng minh bất đẳng thức: chứng minh trực tiếp, tổng hợp các bất đẳng thức phụ, dùng đạo hàm ... Áp dụng việc chứng minh bất đẳng thức vào các bài toán tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất. Áp dụng việc chứng minh bất đẳng thức vào các bài toán trong hình học phẳng		VIII	thi hết học phần
49.	Lý thuyết đồng dư và ứng dụng	Nội dung môn học bao gồm: Lý thuyết đồng dư; Các định lý cơ bản về đồng dư: định lý nhỏ của Fermat, định lý Wilson, định lý Thặng dư Trung Hoa, phương trình đồng dư, thặng dư bình phương; Phương trình nghiệm nguyên: Phương trình Pythagore, phương trình Pell; Các hàm số học	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
50.	Đa thức không âm và ứng dụng	Nội dung môn học bao gồm: Không gian véctơ và nón trong không gian véctơ; Đa thức không âm là tổng bình phương; Đa thức không âm không là tổng bình phương; Ứng dụng của đa thức không âm	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
51.	Biến đổi Laplace và giải tích Fourier	Nội dung bao gồm: Biến đổi Laplace và phép tính vi phân và tích phân, biến đổi Laplace và phép chuyển dịch, nghịch ảnh của tích hai hàm, biến đổi Laplace của hàm tuần hoàn và một số ứng dụng của phép biến đổi Laplace. Dạng phức của chuỗi Fourier, xấp xỉ bằng đa thức lượng giác, giải phương trình vi phân bằng chuỗi Fourier, tích phân Fourier, biến đổi Fourier sin và cosin, biến đổi Fourier	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
52.	Phương trình hàm	Nội dung môn học bao gồm: Các kiến thức về hàm số: chẵn lẻ, tuần hoàn và phân tuần hoàn, tuần hoàn và phân tuần hoàn nhân tính, mối quan hệ giữa hàm tuần hoàn cộng tính và nhân tính, đặc trưng hàm của một số hàm số sơ cấp. Phương trình hàm với cặp biến tự do: hàm số chuyển đổi các phép tính số học, hàm số chuyển đổi các đại lượng trung bình, hàm số sinh bởi các đặc trưng hàm của các hàm lượng giác, hyperbolic và hàm lượng giác ngược, phương trình với nhiều ẩn hàm. Phương trình hàm với phép biến đổi đối số: tịnh tiến và đồng dạng, biến đổi phân tuyến tính, hàm số xác định bởi phép biến đổi đại số, phương trình trong lớp các hàm tuần hoàn	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

4. NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH, KHÓA 2018 - 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tiếng Pháp 1 (A1)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ sơ cấp (Bậc 1). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường ngày; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể: có thể tự giới thiệu về mình và giới thiệu người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè, mua sắm, hỏi và chỉ đường, giới thiệu và hiểu được những thông tin về du lịch v.v. Qua đó, sinh viên có thể	3	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		giới thiệu về bản thân mình, mô tả về công việc hàng ngày thông qua một số tình huống giao tiếp thông thường			
2.	Tiếng Pháp 2 (A2.1)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ sơ cấp (bậc 2). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể hiểu được các câu và các cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như thông tin về giải trí, sở thích, những sự kiện và thói quen hàng ngày trong quá khứ, dự định trong tương lai,...). Qua đó, sinh viên có thể mô tả được công việc mình đã làm và sẽ làm trong tương lai thông qua một số tình huống giao tiếp thông thường. Sinh viên có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hàng ngày; mô tả bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
3.	Tiếng Pháp 3 (A2.2)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng, đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ trung cấp (bậc 3). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình; có thể hiểu các chỉ dẫn chi tiết (ví dụ như các hướng dẫn về giao thông); có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh; có thể tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hàng ngày; có thể viết thư cá nhân, viết các ghi chú đề hỏi hoặc truyền đạt những thông tin đơn giản liên quan trực tiếp, giải quyết những điểm được cho là quan trọng	3	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
4.	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngôn ngữ và ngôn ngữ học: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ theo nguồn gốc và loại hình, hệ thống-cấu trúc ngôn ngữ. Đồng thời cũng cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về các phân ngành của ngôn ngữ học: Ngữ âm học, ngữ pháp học và ngữ nghĩa học	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
5.	Soạn thảo văn bản	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quy trình, thể thức, kỹ thuật trình bày trong soạn thảo văn bản hành chính và hoạt động quản lý văn bản hành chính. Sinh viên vận dụng được các quy định pháp luật về soạn thảo văn bản và kiến thức xã hội liên quan đến hoạt động soạn thảo	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		văn bản hành chính để soạn thảo được một số văn bản hành chính thông dụng			
6.	Logic học đại cương	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
7.	Tiếng Việt thực hành	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tiếng Việt: chính tả, từ vựng – ngữ nghĩa, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ (phong cách ngôn ngữ hành chính, ngôn ngữ khoa học, văn bản nghị luận ...). Đồng thời luyện kỹ năng chữa lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu và lỗi về nội dung, hình thức trình bày văn bản tiếng Việt. Ngoài ra, học phần này còn luyện kỹ năng chữa những loại lỗi thường mắc phải về từ, câu do hiện tượng giao thoa ngôn ngữ khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
8.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam: đặc trưng, chức năng, cấu trúc của văn hóa; định vị văn hóa Việt Nam. Nội dung các thành tố của văn hóa Việt Nam: Văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống tập thể; văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
9.	Âm nhạc đại cương	Học phần cung cấp một số hiểu biết sơ giản chung nhất về lý thuyết âm nhạc cơ bản: độ cao, độ dài, nhịp phách, quãng, giọng điệu, hợp âm, xác định giọng và dịch giọng; tập đọc nhạc: tập đọc giọng C - dur; giọng A - moll, với các tiết tấu đơn giản, các loại nhịp thông dụng; cung cấp một số kiến thức về kỹ thuật ca hát cơ bản và luyện tập thể hiện một số ca khúc quần chúng và ca khúc thiếu nhi	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
10.	Thủ công- Kỹ thuật phục vụ giảng dạy Tiếng Anh	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về cách làm đồ dùng dạy học và đồ chơi bằng các nguyên vật liệu khác nhau. Hướng dẫn thực hành làm đồ dùng dạy học: minh họa cho bài dạy, chủ đề, giao tiếp, truyện kể... làm một số mẫu đồ chơi: đồ chơi phản ánh cuộc sống để phục vụ cho việc giảng dạy Tiếng Anh ở bậc tiểu học và mầm non	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
11.	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học. Sinh viên được tích lũy kiến thức, rèn kỹ năng nghề, tăng cường kỹ năng sống; Phát huy năng lực, phẩm chất trong hoạt động thực tế của nghề nghiệp;	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		Tăng cường khả năng tự làm chủ bản thân, chủ động, tích cực giải quyết các tình huống của nghề nghiệp và cuộc sống; Tạo tính năng động, có thể thích ứng với những biến đổi của đời sống; Khơi dậy khát khao sáng tạo, tìm được cách giải quyết tối ưu những vấn đề đặt ra đối với nghề nghiệp và cuộc sống			
12.	Luyện âm	Học phần luyện âm cung cấp kiến thức căn bản và thực hành phát âm tiếng Anh gồm: nguyên âm, phụ âm, nhị trùng âm; cách đọc –ed endings, và –s /-es endings; trọng âm từ (word stress), trọng âm câu (sentence stress), đọc nối (link-up), nhịp điệu (rhythm) và ngữ điệu câu (intonation); hướng dẫn học viên nghe và thực hành thông qua các bài tập thực hành đa dạng; giúp nhận dạng và giải quyết các vấn đề phát âm thường gặp ở người học, có chú ý nhấn mạnh về các vấn đề của người Việt Nam học tiếng Anh. Đây là học phần cơ bản hỗ trợ cho người học trong việc phát triển các kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
13.	Ngữ pháp 1	Học phần tích hợp các kiến thức về ngữ pháp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ điểm: du lịch và vận chuyển, thể thao và giải trí, khoa học và công nghệ, phương tiện truyền thông đại chúng, con người và xã hội, luật pháp và tệ nạn xã hội và các vấn đề về sức khỏe để vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
14.	Ngữ pháp 2	Học phần tiếp tục tích hợp các kiến thức về ngữ pháp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ điểm: đồ ăn và thức uống, giáo dục và việc học tập, thời tiết và môi trường, tiền bạc và mua sắm, giải trí, môi trường, thời trang và thiết kế thời trang, qua đó người học có thể vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kiến thức đầy đủ để có thể tham gia vào các kỳ thi chuẩn năng lực cho các kỹ năng, đặc biệt là phần bài thi năng lực tiếng Anh <i>Use of English</i>	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
15.	Ngữ âm-Âm vị học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị tiếng Anh, Mô tả và phân loại âm; Vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, các yếu tố siêu đoạn tính như trọng âm (stress), nhịp điệu (rhythm), ngữ điệu (intonation) và các chức năng của chúng. Ngoài ra, sinh viên có thể giải thích các hiện tượng ngữ âm như: đồng hóa âm, đọc nuốt, và các nguyên tắc đọc nối. Trên cơ sở đó sinh viên có thể củng cố và phát triển năng lực thực hành giao tiếp	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		bằng tiếng Anh			
16.	Ngữ nghĩa học	Ngôn ngữ học được phân biệt theo hai bình diện của ngôn ngữ: bình diện biểu hiện và bình diện nội dung hay là bình diện ngữ nghĩa. Học phần này nghiên cứu về nghĩa của ngôn ngữ ở khía cạnh độc lập với ngôn ngữ qua các chương, phần về Ngữ nghĩa học tiếng Anh, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn. Ngoài ra, học phần cũng đề cập những vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa ngữ nghĩa học và ngữ dụng học, hai phân ngành có sự liên hệ mật thiết với nhau thuộc ngôn ngữ học tiếng Anh	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
17.	Cú pháp học	Học phần cung cấp cho người học khái niệm ngữ pháp truyền thống và phương pháp mô tả; kiến thức về ngữ pháp tạo sinh như các cấu trúc cú pháp, các ký hiệu sử dụng trong mô tả cú pháp, vẽ sơ đồ hình cây; và những quy tắc cú pháp như quy tắc cấu tạo các cụm từ ngữ, quy tắc từ vựng, quy tắc chuyển đổi câu; giúp nhận diện và giải thích các câu mơ hồ do cấu trúc gây nên	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
18.	Từ vựng học	Học phần từ vựng học cung cấp kiến thức căn bản về từ vựng học tiếng Anh gồm: đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của môn học; Cấu trúc từ vựng và cách thành lập; Các loại nghĩa của từ; Nghĩa cú; Lịch sử hình thành và phát triển của từ vựng và tính đa dạng của chúng	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
19.	Đất nước học Anh	Học phần giới thiệu về đất nước và con người Anh, hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của vương quốc Anh, làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá.	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
20.	Đất nước học Mỹ	Học phần cung cấp một cái nhìn tổng quát về Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, giới thiệu sơ lược lịch sử hình thành đất nước kể từ thời lập quốc, phân tích những đặc trưng cơ bản về đất nước, con người và văn hóa Hoa Kỳ đương đại. Học phần chú trọng vào lịch sử nhập cư, các làn sóng nhập cư và tính đa dạng của nền văn hóa Mỹ, những giá trị cơ bản truyền thống và hiện đại của người Mỹ, tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống giáo dục và các đặc điểm của nền giáo dục Hoa Kỳ, gia đình, v.v.	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
21.	Văn học Anh	Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội của nước Anh, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học			
22.	Văn học Mỹ	Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
23.	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	Học phần giúp người học tìm hiểu và khám phá các nền văn hóa, lịch sử, địa lý, các sự kiện của một số nước nói tiếng Anh như Anh, Mỹ, Canada, Úc, Ấn Độ, Singapore, Philippines, New Zealand, v.v. Học phần còn cung cấp một số kiến thức cơ bản về các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, và giáo dục đồng thời giúp phát triển các kỹ năng như thuyết trình, phân tích, phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và tranh luận. Hơn nữa, học phần tạo điều kiện nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh cũng như các kỹ năng tiếng Anh, đóng vai trò là tiền đề cho những ai quan tâm đến chuyên ngành Quốc tế học	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
24.	Giao thoa văn hóa	Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết giao thoa giữa các nền văn hoá khác nhau, giúp sinh viên nhận thức được những khác biệt trong giao tiếp giữa những người thuộc các nền văn hoá khác nhau, và giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, so sánh và đối chiếu, từ đó có thái độ đúng trong giao tiếp với những người đến từ các nền văn hoá khác	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
25.	Tiếng Anh Tổng hợp B1.1	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	4	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
26.	Tiếng Anh Tổng hợp B1.2	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	4	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
27.	Tiếng Anh Tổng hợp B1.3	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở gần cuối trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt	4	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		Nam			
28.	Tiếng Anh Tổng hợp B1.4	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.4 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở cuối trình độ Trung cấp Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Cuối học phần này, sinh viên có thể: - Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v. - Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Anh. - Viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. - Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình. - Tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh Bậc 3	4	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
29.	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	4	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
30.	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	4	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
31.	Tiếng Anh Tổng hợp B2.3	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở gần cuối trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	4	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
32.	Tiếng Anh Tổng hợp B2.4	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở gần cuối trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Cuối học phần này, sinh viên có thể:	4	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		<p>- Hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân.</p> <p>- Giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ.</p> <p>- Viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</p> <p>- Tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh Bậc 4</p>			
33.	Kỹ năng Biên phiên dịch	Học phần trang bị cơ sở lý thuyết và một số kỹ thuật về biên phiên dịch, một kỹ năng quan trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ, góp phần rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng. Ngoài ra, học phần giúp người học làm quen với phương pháp phê bình và đánh giá bản dịch nhằm giúp nâng cao chất lượng bản dịch và trau dồi kỹ năng dịch của người học, nhằm giúp người học tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng làm tiền đề hoặc hỗ trợ cho nghề nghiệp sau khi ra trường	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
34.	Kỹ năng giao tiếp	Học phần nhằm giúp sinh viên sử dụng và phát huy năng lực ngôn ngữ của mình để giao tiếp hiệu quả ở các trường hợp cụ thể trong môi trường giao tiếp đa phương tiện hiện đại. Sinh viên được làm quen với các yêu cầu và thể thức của mỗi loại hình giao tiếp và rèn luyện các kỹ năng cụ thể để có thể giao tiếp thành công trong môi trường nghề nghiệp	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
35.	Kỹ năng thuyết trình	Học phần này hướng dẫn cho Sinh viên các kiến thức và kỹ thuật cơ bản để chuẩn bị một bài thuyết trình trong các buổi họp, báo cáo và hội thảo. Nội dung bao gồm: Chuẩn bị các slide, handout và các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình. Trình bày một bài thuyết trình: (i) cách trình bày các phần khác nhau của một bài thuyết trình, (ii) các thuật ngữ và cấu trúc câu thường dùng, (iii) sử dụng ngôn ngữ hình thể trong thuyết trình, (iv) điều chỉnh ngữ điệu, (v) cách vượt qua căng thẳng thường gặp khi thuyết trình, (vi) cách đưa ra các chỉ dẫn cho phần đặt câu hỏi của khán giả, phương pháp thu thập và phản hồi các ý kiến/câu hỏi của khán giả	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
36.	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học	Học phần cung cấp các kiến thức chung về sự phát triển tâm lý trẻ em, những đặc điểm tâm lý cơ bản, các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; một số nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và tâm lý học giáo dục tiểu học, nhân cách người giáo viên tiểu học: đặc trưng lao động sư	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		phạm, phẩm chất và năng lực của người giáo viên tiểu học.			
37.	Những vấn đề chung của giáo dục học	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về giáo dục học: đối tượng nghiên cứu, tính chất, chức năng, mục đích của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách; Vấn đề phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; Vai trò, nhiệm vụ, đặc điểm lao động của giáo viên và vấn đề rèn luyện phẩm chất, năng lực của người giáo viên tiểu học	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
38.	Lý luận giáo dục tiểu học và lý luận dạy học tiểu học	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và giáo dục tiểu học: bản chất, động lực, lôgic của quá trình dạy học, các nguyên tắc dạy học, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tiểu học; đặc điểm của quá trình giáo dục tiểu học, các nguyên tắc giáo dục tiểu học, nội dung, phương pháp giáo dục tiểu học, công tác chủ nhiệm lớp của người giáo viên tiểu học	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
39.	Quản lý nhà trường	Học phần cung cấp cho sinh viên ngành sư phạm Tiếng Anh hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường; Quản lý tài chính trường theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
40.	Rèn luyện NVSP thường xuyên (1)	Học phần trang bị cho sinh viên những phương pháp chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân. Vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huống xảy ra trong thực tiễn giáo dục. Xây dựng phương pháp học tập, nghiên cứu của sinh viên ở trường đại học. Kỹ năng giao tiếp của người giáo viên	1	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
41.	Rèn luyện NVSP thường xuyên (2)	Học phần giúp cho người học tìm hiểu một số kiến thức về trường tiểu học, tâm lý học sinh ở trường tiểu học, phong cách giao tiếp của người giáo viên trong trường tiểu học, kỹ năng thiết kế bài giảng, tổ chức hoạt động của người giáo viên chủ nhiệm lớp và giải quyết các tình huống sư	1	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		phạm. Rèn kĩ năng thiết kế bài dạy, kĩ năng phân tích chương trình và sách giáo khoa, dự giờ ở trường tiểu học			
42.	Rèn luyện NVSP thường xuyên (3)	Học phần nêu sự cần thiết của việc sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt trong giờ học Tiếng Anh ở bậc tiểu học; nêu rõ các kỹ thuật sử dụng Tiếng Anh trên lớp để học sinh dễ hiểu; trang bị các kỹ thuật duy trì và thúc đẩy động cơ học tập thông qua các hoạt động tương tác giữa thầy và trò; học phần cho SV cơ hội giảng tập minh họa các bài học về từ vựng, kết hợp từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. Học phần rèn luyện các kỹ thuật quản lý lớp học hiệu quả	1	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
43.	Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)	Học phần minh họa các kỹ thuật, thao tác vận dụng đồ dùng dạy học hiệu quả trên lớp; minh họa các kỹ thuật quản lý lớp học hiệu quả; cho SV cơ hội thiết kế giáo án và giảng dạy các loại bài dạy: hội thoại, kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết Tiếng Anh; củng cố các kỹ thuật feedback, qui trình feedback hiệu quả	1	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
44.	PPGDTA Tiểu học 1 (Nhập môn PPGDTA Tiểu học)	Học phần nêu ra những khó khăn và thách thức khi dạy trẻ một ngôn ngữ mới; làm nổi bật các đặc điểm và khả năng của trẻ khi học một ngôn ngữ mới; trang bị kiến thức cơ bản để nhận định, so sánh cách trẻ học ngôn ngữ 1 và ngôn ngữ 2; cung cấp các điều kiện cần thiết để hỗ trợ trẻ học tốt ngoại ngữ; cung cấp lý luận về Thuyết Đa Trí Tuệ (MI) và việc ứng dụng linh hoạt và hiệu quả thuyết Đa Trí tuệ vào việc giảng dạy Tiếng Anh bậc tiểu học	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
45.	PPGDTA Tiểu học 2 (Dạy học hệ thống ngôn ngữ)	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lý luận dạy học Tiếng Anh cho học sinh tiểu bao gồm dạy học từ vựng theo chủ đề, kết hợp giảng dạy từ vựng và cấu trúc ngữ pháp; học phần trang bị một số phương pháp, kỹ thuật giảng dạy thông qua các hoạt động như Listen and Do, Listen and Make; phương pháp TPR để dạy từ vựng và cấu trúc; rèn luyện những kỹ năng cơ bản để điều khiển một hoạt động dạy học cụ thể trên lớp; cách sử dụng các khẩu lệnh, mệnh lệnh gọn gàng, đơn giản dễ hiểu; trang bị kiến thức và kỹ thuật quản lý lớp học linh hoạt và hiệu quả	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
46.	PPGDTA Tiểu học 3 (Dạy học kỹ năng ngôn ngữ)	Học phần cung cấp một số lý luận dạy học Tiếng Anh về các kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết cho học sinh tiểu học; trang bị một số phương pháp dạy học và kỹ thuật phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, đặc	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		<p>biệt nhấn mạnh kỹ năng nghe và nói thông qua các thể loại bài học như: bài hội thoại, bài đọc hiểu, kể chuyện, bài rèn viết; giới thiệu qui trình các bước cơ bản để soạn và trình bày một giáo án cho các thể loại bài học phát triển các kỹ năng ngôn ngữ; kiến thức và kỹ thuật quản lý một tiết dạy-học thành công; trang bị các kỹ thuật sử dụng hiệu quả Tiếng Anh và Tiếng Việt trong giờ dạy học Tiếng Anh</p>			
47.	PPGDTA Tiểu học 4 (Kiểm tra-đánh giá)	<p>Học phần giới thiệu cách thức đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT; cách thức lượng hóa các năng lực, phẩm chất theo Thông tư 22; cách thức lượng hóa kết quả đánh giá thường xuyên bộ môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học.</p> <p>Học phần cung cấp kiến thức về các biện pháp đánh giá: Đánh giá thường xuyên (Assessment for Learning) và đánh giá định kỳ (Assessment of Learning); nêu rõ nét những lợi ích mà học sinh đạt được từ mỗi biện pháp đánh giá trên, nhấn mạnh và phát huy hoạt động đánh giá thường xuyên; trang bị một số tiêu chí để phân tích, đánh giá và thiết kế một bài kiểm tra phù hợp với đặc tính tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh tiểu học; cung cấp các kỹ thuật phản hồi (feedback), qui trình phản hồi tích cực và hiệu quả</p>	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
48.	Tham quan thực tế (1 tuần)	<p>a. Tại Việt Nam</p> <p>Học phần tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ngoại tỉnh với các nội dung: Gặp gỡ và giao lưu với giảng viên và sinh viên Tiếng Anh của các trường đại học lớn, các cơ sở, trung tâm giảng dạy Tiếng Anh uy tín khác nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm học tập, phương pháp giảng dạy Tiếng Anh; tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử, những danh lam, thắng cảnh, văn hóa vùng miền để mở rộng thêm kiến thức về lịch sử, đời sống văn hóa các địa phương. Qua đó, sinh viên có được những hiểu biết, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho việc giảng dạy Tiếng Anh khi ra trường.</p> <p>b. Tại một trường đại học ở nước ngoài</p> <p>Học phần tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế tại một trường đại học ở nước ngoài (có ký kết hợp tác đào tạo với Trường ĐH Phú Yên) với các nội dung: học tập và trao đổi các chuyên đề về phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học- mầm non; tham quan các cơ sở học thuật trong và ngoài trường, dự giờ và sinh hoạt giao lưu văn hóa với sinh viên các</p>	1	Học kỳ VI	Báo cáo thu hoạch

		nước nhằm trao đổi văn hóa, kinh nghiệm học tập và thực hành ngôn ngữ. Học phần còn tổ chức cho sinh viên tham quan những điểm du lịch ở nước ngoài nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho công việc khi ra trường.			
49.	Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – du lịch	Học phần này trang bị cho người học kiến thức về các vấn đề cơ bản của ngành du lịch; giúp sinh viên có những kiến thức cần thiết về các đặc điểm, hoạt động và kỹ năng cần thiết về nghề du lịch. Học phần chủ yếu giới thiệu khái quát ngôn ngữ của ngành du lịch bằng tiếng Anh để từ đó sinh viên có thể rèn luyện, phát triển ngôn ngữ và kỹ năng trong lĩnh vực du lịch	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
50.	Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến thương mại và kinh doanh, đồng thời giúp sinh viên làm quen với các kiến thức cơ bản về kinh doanh và giao dịch thương mại, giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp bằng lời hoặc qua thư tín trong lĩnh vực này. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng biên phiên dịch các văn bản về các chủ đề trên một cách trôi chảy, tự nhiên, đúng phong cách và chính xác	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
51.	Kể chuyện trong giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học và các trò chơi tương tác	Học phần giúp sinh viên hiểu rõ được lợi ích của việc sử dụng những câu chuyện kể thiếu nhi cũng như các trò chơi trong việc giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh tiểu học; cung cấp một số chuyện kể Tiếng Anh dành cho thiếu nhi và các trò chơi sử dụng trong giờ học Tiếng Anh; các kỹ thuật dạy kể chuyện bằng Tiếng Anh và sử dụng chuyện kể để ôn lại ngữ liệu đã học hay giới thiệu, thực hành ngữ liệu mới; qui trình các bước vận dụng một trò chơi để ôn lại ngữ liệu đã học hay giới thiệu, thực hành ngữ liệu mới; các kỹ thuật duy trì và thúc đẩy động cơ học tập thông qua các hoạt động tương tác giữa thầy và trò	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
52.	PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 1	Học phần giới thiệu chung những đặc điểm về tâm sinh lý, khả năng nhận thức cũng như khả năng tiếp thu ngôn ngữ mới của trẻ mầm non; cung cấp lý luận dạy học, phương pháp, kỹ thuật giảng dạy Tiếng Anh cho trẻ mầm non; nhấn mạnh giai đoạn đầu giúp trẻ làm quen và nhận biết âm, từ vựng và những cấu trúc câu Tiếng Anh đơn giản. Học phần giới thiệu các chủ đề học tập phù hợp với lứa tuổi mầm non; hướng dẫn soạn giáo án của các thể loại bài dạy về âm (phonics), từ vựng theo chủ	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		đề và các dạng câu giao tiếp đơn giản. Thông qua các hoạt động học tập trẻ sẽ tiếp tục phát triển nhân cách và nhận thức, bước đầu làm quen với kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, mạnh dạn khi trình bày ý kiến			
53.	PP dạy trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh 2	Học phần tiếp tục trang bị các kỹ thuật, phương pháp giúp trẻ mầm non làm quen với Tiếng Anh; tiếp tục hướng dẫn soạn giáo án và tập giảng các thể loại bài học về nhận diện âm, từ vựng theo chủ đề, các dạng câu giao tiếp mở rộng hơn và phức tạp hơn; hướng dẫn các hoạt động trò chơi, bài hát, câu chuyện kể tương ứng các chủ đề giảng dạy; trang bị kỹ thuật quản lý lớp học phù hợp với đặc điểm trẻ mầm non	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
54.	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh	Học phần này cung cấp một số kiến thức và kỹ năng cần thiết giúp sinh viên có thể thiết kế bài giảng và thực hành giảng dạy thông qua việc ứng dụng công nghệ và truyền thông một cách hiệu quả trong dạy học Tiếng Anh bậc tiểu học; cung cấp các phần mềm dạy-học Tiếng Anh độc lập, trực tuyến; giúp SV sử dụng CNTT khai thác, thiết kế các hoạt động phù hợp với lứa tuổi tiểu học phục vụ giảng dạy Tiếng Anh tiểu học	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

5. NGÀNH VIỆT NAM HỌC, KHÓA 2018 - 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Mỹ học đại cương	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản, hệ thống về mỹ học nói chung và mỹ học Mác-Lênin nói riêng với ba bộ phận của mối quan hệ thẩm mỹ: khách thể, chủ thể và nghệ thuật trong quan hệ thẩm mỹ; giáo dục thẩm mỹ qua các loại hình nghệ thuật; giúp người học hình thành năng lực thẩm mỹ cá nhân	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
2.	Tâm lý học đại cương	Cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương, hiện tượng tâm lý người, nguồn gốc và bản chất các hiện tượng tâm lý, các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người. Học phần tạo cơ sở cho việc tiếp thu những học phần khác về Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, giáo dục học, nghiệp vụ sư phạm. Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người, đặc biệt tâm lý du khách	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
3.	Nhập môn Xã hội học	Học phần bao gồm hệ thống lý thuyết cơ bản về xã hội học như: các vấn	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và

		đề cơ bản của xã hội học, một số chuyên ngành xã hội học, phương pháp và kỹ thuật điều tra xã hội học; nghiên cứu con người trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với môi trường tự nhiên và xã hội			thi hết học phần
4.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự hình thành, phát triển và thành tựu của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại: văn minh cổ trung đại ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Ả Rập) và phương Tây (Hy Lạp, La Mã, các nước Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận hiện đại. Cụ thể, nội dung học phần làm rõ: trình độ phát triển kinh tế và phân hóa xã hội, lịch sử thành lập và cấu trúc của nhà nước, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kỹ thuật và văn học nghệ thuật; sự tiếp xúc giữa các nền văn minh trong lịch sử	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
5.	Lược sử mỹ thuật Việt Nam	Học phần giới thiệu một số công trình kiến trúc, tác phẩm hội họa, điêu khắc của Việt Nam thời phong kiến, thời cận và hiện đại; nguồn gốc xuất xứ và vẻ đẹp của các dòng tranh dân gian Việt Nam như tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Kim Hoàng (Hà Tây), tranh Làng Sình (Huế)	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
6.	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	Học phần giới thiệu kiến thức tổng quát và sơ giản về hệ thống nhạc khí và những thể loại nhạc, đặc điểm cơ bản của các vùng âm nhạc; một số thể loại đồng dao, ru, hò, lý tiêu biểu; làm quen với một vài nhạc cụ đơn giản và phổ biến trong kho tàng các nhạc khí Việt Nam như sáo, đàn bầu	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
7.	Khiêu vũ giao tiếp	Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về khiêu vũ cổ điển, các loại hình khiêu vũ nghệ thuật; phối hợp những động tác và bước đi theo điệu nhạc một cách nhịp nhàng và uyển chuyển; giúp người học rèn luyện cơ thể dẻo dai, khỏe mạnh và có kỹ năng giao lưu nghệ thuật khiêu vũ trong các hoạt động văn hóa văn nghệ; thực hành luyện tập một số điệu nhảy phổ thông: rumba, cha cha cha, basodoble, tango, samba, bebop và slow waltz	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
8.	Du lịch và môi trường	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về khoa học môi trường; về nguyên lý sinh thái ứng dụng trong khoa học môi trường; về tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường; các tác động của du lịch lên môi trường; vai trò và ảnh hưởng của môi trường đến những hoạt động du lịch; các	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam			
9.	Đại cương các dân tộc Việt Nam	Học phần cung cấp các thông tin về bản đồ phân vùng các tộc người ở Việt Nam; đặc trưng văn hóa và lịch sử của từng dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam; những thay đổi của cộng đồng các dân tộc hiện nay; vai trò của các dân tộc trong lịch sử và văn hóa dân tộc	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
10.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần trang bị kiến thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa, tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội. Học phần giới thiệu các vùng văn hóa của Việt Nam: diện mạo, đặc điểm, vai trò, vị trí của vùng văn hóa Tây Bắc, Việt Bắc, Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ trong tiến trình lịch sử văn hóa dân tộc; những hiện tượng văn hóa vật chất và tinh thần đặc trưng	3	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
11.	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về văn học dân gian đồng thời phân tích, giảng giải một số tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu cho từng thể loại. Thông qua những thành tựu của văn học dân gian sinh viên sẽ nhận thức sâu sắc hơn về văn hóa dân gian và các giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc	3	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
12.	Lịch sử Việt Nam	Học phần bao gồm kiến thức về tiến trình lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay, cụ thể: sự phát triển của dân tộc Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1858, lịch sử dân tộc từ 1858 đến 1945 và lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay	3	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
13.	Địa lý Việt Nam	Nội dung thứ nhất gồm kiến thức về vị trí lãnh thổ, đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam và các thành phần cơ bản của tự nhiên Việt Nam (địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật); đặc điểm chung của các miền tự nhiên Việt Nam (miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ); Nội dung thứ hai gồm kiến thức cơ bản về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; dân cư và một số vấn đề xã hội; cơ cấu kinh tế, đặc điểm phát triển và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; các vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng	3	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
14.	Lịch sử địa phương	Học phần bao gồm những kiến thức khái quát về lịch sử Phú Yên - Nam	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và

		Trung Bộ và Tây Nguyên qua các thời kỳ, tập trung vào các vấn đề: sự hình thành vùng đất, lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, các di tích lịch sử - văn hóa địa phương			thi hết học phần
15.	Địa lý địa phương	Học phần bao gồm những kiến thức khái quát về địa lý tự nhiên, địa lý dân cư và các ngành kinh tế của Phú Yên - Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; làm rõ những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh những năm gần đây	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
16.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam thời cổ - trung đại; quá trình hình thành tổ chức bộ máy nhà nước và những hình thức pháp luật thời phong kiến Việt Nam từ đầu đến năm 1945	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
17.	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tôn giáo và các tôn giáo; những loại/dạng tín ngưỡng dân gian của Việt Nam: tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng sùng bái con người; bản sắc văn hóa dân tộc biểu hiện qua tín ngưỡng; vai trò của tín ngưỡng trong xã hội hiện đại; những vấn đề cơ bản về lễ hội và lễ hội Việt Nam	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
18.	Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về sự hình thành làng xã Việt Nam trong xã hội truyền thống; tính cộng đồng và tự trị của làng xã Việt Nam; tính bền vững/cố kết cộng đồng trong làng xã Bắc Bộ; tính “mở” của làng xã Nam Bộ; thuận lợi và khó khăn của văn hóa làng xã đem đến cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Cung cấp cho người học các kiến thức về sự thay đổi của làng xã trong bối cảnh hiện đại, quá trình thay đổi xã hội với xây dựng nông thôn mới hiện nay	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
19.	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	Học phần trang bị các khái niệm cơ bản về di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng; hệ thống di tích, danh thắng tiêu biểu của Việt Nam; tiêu chí, giá trị, đặc điểm và vai trò của hệ thống di tích, danh thắng; những biểu tượng trong hệ thống di tích, danh thắng Việt Nam	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
20.	Nhân danh và địa danh Việt Nam	Học phần trang bị kiến thức tổng quan về nhân danh và địa danh Việt Nam; lịch sử nghiên cứu nhân danh và địa danh học; phương pháp nghiên cứu nhân danh và địa danh Việt Nam; ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân danh và địa danh Việt Nam phục vụ công tác du lịch	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
21.	Tổng quan du lịch	Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về du lịch; khái quát quá trình hình thành và phát triển du lịch; nhu cầu, động cơ và các điều kiện phát triển du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch; tính thời vụ trong du	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		lịch; công nghiệp du lịch và các yếu tố cấu thành; lao động trong du lịch; tác động của du lịch đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường			
22.	Tài nguyên du lịch	Học phần cung cấp khái niệm về tài nguyên du lịch, vai trò của tài nguyên du lịch đối với phát triển du lịch; đặc điểm, phân loại tài nguyên du lịch; phương pháp đánh giá tài nguyên du lịch; khái quát chung về tài nguyên du lịch tự nhiên - nhân văn Việt Nam; vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch ở Việt Nam	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
23.	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điểm, tuyến du lịch của Việt Nam; đề cập đến những điểm du lịch đặc trưng, điều kiện cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch trên những tuyến chính xuất phát từ trung tâm du lịch Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm giúp sinh viên nắm được kiến thức tổng quan về các điểm du lịch và tuyến du lịch đặc trưng từ đó vận dụng vào những môn học kế tiếp của ngành học; đồng thời sinh viên có thể xây dựng một số tuyến du lịch chuyên đề và thuyết minh tuyến điểm	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
24.	Quy hoạch du lịch	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp luận quy hoạch du lịch, hệ thống các quan điểm và nguyên tắc quy hoạch du lịch, quy trình quy hoạch du lịch, đánh giá tác động của phát triển du lịch đến môi trường tự nhiên và nhân văn, hướng dẫn thiết lập sơ đồ quy hoạch điểm du lịch và vùng du lịch, thực trạng của công tác quy hoạch du lịch ở Việt Nam hiện nay	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
25.	Lễ tân du lịch	Học phần trang bị những kiến thức chuyên môn về quy trình phục vụ và kỹ năng giao tiếp với khách du lịch; cách thức xử lý các tình huống thường xảy ra trong quá trình hoạt động nghề nghiệp và tại một số sự kiện văn hóa du lịch tiêu biểu	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
26.	Tâm lý du khách	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và có hệ thống về tâm lý giao tiếp trong du lịch; nhằm giúp sinh viên vận dụng các phương pháp tâm lý và tâm lý xã hội để tìm hiểu tâm lý của khách du lịch; có kỹ năng giao tiếp và ứng xử với du khách; kỹ năng nhận biết và giải thích một số hành vi trong ứng xử với khách du lịch	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
27.	Kinh tế du lịch	Học phần bao gồm các kiến thức liên quan đến vấn đề kinh tế trong du lịch, giúp người học có kiến thức và kỹ năng giải thích được quan hệ cung cầu; tác động, xu hướng trong du lịch, từ đó có khả năng vận dụng trong phát triển kinh tế du lịch địa phương hoặc doanh nghiệp	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

28.	Quản trị kinh doanh lữ hành	Học phần trang bị những kiến thức về khái niệm và vai trò của lữ hành, sản phẩm của kinh doanh lữ hành, thị trường khách của hãng lữ hành; xem xét mối quan hệ giữa các nhà cung cấp với doanh nghiệp lữ hành, cách thức đàm phán với các đơn vị kinh doanh liên quan; các nguyên tắc xây dựng mô hình tổ chức cho hãng lữ hành; tổ chức xúc tiến hỗn hợp các chương trình du lịch	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
29.	Quản trị nhà hàng - khách sạn	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản trong công tác quản trị kinh doanh nhà hàng - khách sạn. Qua học phần sinh viên biết cách tổ chức, điều hành, kiểm tra các bộ phận cũng như hoạt động cơ bản của một nhà hàng - khách sạn, biết cách vận dụng các chiến lược vào kinh doanh nhà hàng - khách sạn nhằm tạo hiệu quả cao nhất, giải quyết các vấn đề về con người và dịch vụ trong kinh doanh nhà hàng - khách sạn	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
30.	Marketing du lịch	Học phần cung cấp các khái niệm marketing căn bản, hình thành kỹ năng quản trị marketing, nghiên cứu marketing, lập kế hoạch marketing, thực hiện các hoạt động marketing tại các điểm du lịch, khu du lịch, đô thị du lịch và doanh nghiệp du lịch	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
31.	Tiền tệ và thanh toán quốc tế	Học phần bao gồm những nội dung về tiền tệ, tín dụng trong nền kinh tế thị trường, lãi suất tín dụng và việc thanh toán trong nền kinh tế thị trường, tỷ giá hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối và thanh toán quốc tế, những hình thức thanh toán không dùng tiền mặt	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
32.	Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống các thủ tục liên quan đến việc xuất cảnh, nhập cảnh dành cho khách du lịch; các quy tắc về bảo hiểm du lịch nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của người học	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
33.	Thiết kế và điều hành tour	Học phần giới thiệu những nội dung liên quan đến thị trường du lịch và sản phẩm du lịch của Việt Nam; hệ thống nhà cung ứng du lịch (vận chuyển, điểm đến, lưu trú...); khảo sát thực tế để thiết kế chương trình du lịch, lập phương án điều hành chương trình đã xây dựng và tổ chức thực hiện được chương trình du lịch	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
34.	Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa du lịch	Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa du lịch; giúp sinh viên hiểu và phát triển năng lực thiết kế, tổ chức các sự kiện văn hóa du lịch hướng đến hình thành nhà tổ chức sự kiện chuyên nghiệp trên lĩnh vực văn hóa du lịch với tính sáng tạo, chuyên nghiệp được phát huy tối đa	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

35.	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch	Học phần giới thiệu tổng quan về nghề hướng dẫn du lịch, hướng dẫn viên du lịch, hoạt động hướng dẫn du lịch tại điểm; quy trình hướng dẫn tour; chuẩn bị và hoàn thiện bài giới thiệu cho khách du lịch; kỹ năng và phương pháp thuyết trình; tổ chức loại hình du lịch chuyên đề và trải nghiệm; xử lý các vấn đề và tình huống trong tour; áp dụng các nguyên tắc du lịch có trách nhiệm. Sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn tại các tuyến điểm du lịch ở địa phương	3		Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
36.	Nghệp vụ nhà hàng	Học phần khái quát về dịch vụ nhà hàng: khái niệm, vai trò và vị trí của nhà hàng, đặc điểm kinh doanh nhà hàng, phân loại nhà hàng; trang bị kiến thức về kỹ thuật phục vụ ăn uống cơ bản, tổ chức và phục vụ các loại tiệc; cách thức chăm sóc khách hàng trong phục vụ ăn uống. Sinh viên thực hành nghiệp vụ nhà hàng tại một nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch ở địa phương.	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
37.	Nghệp vụ khách sạn	Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về các nghiệp vụ phục vụ trong khách sạn, bao gồm: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ bàn và nghiệp vụ bar. Sinh viên thực hành nghiệp vụ khách sạn tại một khách sạn đạt chuẩn phục vụ khách du lịch ở địa phương	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
38.	Du lịch sinh thái	Học phần bao gồm các kiến thức đại cương về du lịch sinh thái; vấn đề ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch; cách thức quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái; các hoạt động du lịch sinh thái và vấn đề liên quan; một số khu du lịch sinh thái nổi tiếng của Việt Nam	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
39.	Du lịch văn hóa	Học phần phân tích các khái niệm cơ bản về du lịch văn hóa; trình bày tài nguyên du lịch văn hóa ở các vùng văn hóa của Việt Nam; thực trạng và xu thế phát triển du lịch văn hóa ở Việt Nam. Hướng dẫn sinh viên thực hiện các chương trình du lịch văn hóa; xây dựng mô hình nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống cộng đồng vào phát triển du lịch văn hóa	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
40.	Du lịch MICE	Học phần cung cấp các kiến thức về du lịch MICE: khái niệm, đặc trưng cơ bản, khách du lịch MICE; những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch MICE: hệ thống tài nguyên du lịch, điều kiện chính trị - kinh tế - xã hội, điều kiện cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật và các điều kiện khác; vai trò của du lịch MICE đối với sự phát triển du lịch chung, đối với phát	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		triển kinh tế và đối với các vấn đề khác. Học phần cung cấp thông tin về tổ chức kinh doanh du lịch MICE: các sản phẩm du lịch, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật, marketing, liên kết trong du lịch MICE; thực trạng, định hướng phát triển du lịch MICE trên thế giới và ở Việt Nam			
41.	Thực tế bộ môn (2 tuần)	Tham quan, trải nghiệm thực tế và nắm bắt thực tiễn hoạt động văn hóa - du lịch tại một số tỉnh, thành của các vùng du lịch trong cả nước; qua đó có những phân tích, đánh giá, so sánh tình hình phát triển văn hóa - du lịch các địa phương; đồng thời thể hiện trách nhiệm bản thân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các tài nguyên du lịch quốc gia	2	Học kỳ IV	Báo cáo thu hoạch
42.	Thực hành bộ môn	Thực hành tổ chức một chương trình du lịch cụ thể tại một số tỉnh, thành của các vùng du lịch trong cả nước; qua đó có những phân tích, đánh giá và so sánh tuyến - điểm du lịch ở các địa phương; đồng thời thể hiện trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các tài nguyên du lịch quốc gia	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
43.	Du lịch thế giới	Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về điều kiện, lịch sử phát triển du lịch thế giới; thực trạng phát triển thị trường du lịch thế giới với các biến động không ngừng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới; những xu thế phát triển du lịch thế giới trong thời đại mới	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
44.	Du lịch Việt Nam	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về vai trò, tiềm năng, tình hình phát triển và định hướng phát triển của ngành du lịch nước ta; phân tích và đánh giá được lợi thế và hạn chế về nguồn lực phát triển du lịch Việt Nam; tình hình phát triển của ngành du lịch; định hướng, giải pháp chính nhằm phát triển ngành du lịch Việt Nam hiệu quả, bền vững	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
45.	Du lịch Phú Yên - Nam Trung Bộ	Học phần cung cấp kiến thức khái quát về hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên - nhân văn của tỉnh Phú Yên và khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, những loại hình du lịch và sản phẩm du lịch chủ yếu của địa phương và vùng; vị trí du lịch Phú Yên trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và vai trò du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ trong cả nước	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
46.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học			
47.	Di sản văn hóa Hán Nôm	Học phần cung cấp cho sinh viên các hiểu biết cơ bản về hệ thống di sản văn hóa Hán Nôm; bao gồm: sắc phong, bằng cấp, gia phả, văn bia, văn tế, bia... và kiến thức về chữ Hán để người học có thể đọc hiểu văn bản thuộc di sản văn hóa Hán Nôm	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
48.	Nhiếp ảnh	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo máy ảnh, cách sử dụng máy ảnh; kỹ thuật chụp ảnh căn bản, kỹ thuật chụp ảnh trong phòng, ngoài trời, kỹ thuật chụp ảnh cho các mục đích công việc khác nhau như: lấy tư liệu, phục vụ cho việc nghiên cứu...; các kỹ thuật căn bản về tráng phim, xử lý phim	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
49.	Tiếng Việt thực hành	Học phần cung cấp kiến thức về tiếng Việt qua đó rèn luyện và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên bao gồm: rèn luyện kỹ năng tiếp nhận và tạo lập văn bản, đặc biệt kỹ năng soạn thảo các văn bản và quy trình làm một bài văn (phân tích đề, lập dàn bài, cách viết mở bài và kết luận...); rèn kỹ năng đặt câu, dùng từ, chính tả	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
50.	Văn học Việt Nam	Học phần giới thiệu khái quát về quá trình hình thành, phát triển, những đặc điểm cơ bản của nền văn học viết dân tộc; giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu. Thông qua bài học, rèn kỹ năng phân tích tác phẩm, giới thiệu và quảng bá những giá trị văn hóa dân tộc cho sinh viên	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
51.	Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về quản lý và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới; đồng thời giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về văn hóa, di sản văn hóa và thực trạng công tác quản lý văn hóa trên địa bàn Phú Yên; từ đó giúp sinh viên vận dụng có hiệu quả trong hoạt động văn hóa và quản lý văn hóa thực tiễn ở địa phương	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
52.	Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch	Học phần giới thiệu tổng quan những kiến thức cơ bản về quản lý di sản văn hóa, các văn bản pháp luật về quản lý di sản văn hóa, mối quan hệ giữa quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch; khái quát về hệ thống di sản văn hóa trên địa bàn của tỉnh Phú Yên, vận dụng kiến thức đã học vào một di tích cụ thể ở địa phương	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
53.	Phát triển du lịch bền vững	Học phần cung cấp kiến thức khái quát về khái niệm du lịch bền vững, nguyên tắc phát triển du lịch bền vững, vai trò và trách nhiệm của người làm kinh tế du lịch đối với môi trường và xã hội đảm bảo tính bền vững	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		cả về kinh tế - xã hội - môi trường			
--	--	-------------------------------------	--	--	--

6. NGÀNH NGÔN NGỮ ANH, KHÓA 2018 - 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học (NCKH); phương pháp NCKH; các thao tác NCKH; các giai đoạn tiến hành đề tài NCKH; hình thức và cấu trúc của luận văn khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH vào việc học tập và nghiên cứu chuyên ngành ngôn ngữ Anh ở đại học	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
2.	Dẫn luận Ngôn ngữ học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về ngôn ngữ và ngôn ngữ học: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ theo nguồn gốc và loại hình, hệ thống-cấu trúc ngôn ngữ...Đồng thời cũng cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về các phân ngành của ngôn ngữ học: Ngữ âm học, ngữ pháp học và ngữ nghĩa học	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
3.	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm Biên phiên dịch	Sinh viên có thể lựa chọn 1 trong 2 nội dung rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm như sau: * Tại Việt Nam Học phần cung cấp cho sinh viên các hoạt động như giao lưu học tập với các giảng viên, sinh viên Tiếng Anh của các trường đại học trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm học tập, nghiên cứu; tổ chức cho sinh viên cơ hội tiếp cận các tổ chức, ngành nghề có liên quan đến nghiệp vụ biên phiên dịch trong các lĩnh vực như dịch vụ du lịch, du lịch lễ hành, du lịch văn hóa, giao dịch thương mại, chăm sóc khách hàng,... Học phần cung cấp các hoạt động trải nghiệm và tìm hiểu các nét văn hóa, di tích, lịch sử, danh lam thắng cảnh,... ở địa phương và các tỉnh lân cận. Kết thúc học phần, sinh viên phát triển các kỹ năng mềm cơ bản như kỹ năng sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc nhóm, sáng tạo và đổi mới,... Sinh viên tích lũy kiến thức, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho việc sử dụng Tiếng Anh thành thạo, chuyên nghiệp khi ra trường. * Tại một trường đại học ở nước ngoài	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		<p>Học phần tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế tại một trường đại học ở nước ngoài (có ký kết hợp tác đào tạo với Trường ĐH Phú Yên) với các nội dung: học tập các chuyên đề, tham quan các cơ sở học thuật trong và ngoài trường, dự giờ và giao lưu văn hóa nhằm trao đổi kinh nghiệm học tập và thực hành ngôn ngữ.</p> <p>Học phần còn tổ chức cho sinh viên tham quan những điểm du lịch ở nước ngoài nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho công việc khi ra trường</p>			
4.	Tiếng Việt thực hành	<p>Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tiếng Việt: chính tả, từ vựng-ngữ nghĩa, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ (phong cách ngôn ngữ hành chính, ngôn ngữ khoa học, văn bản nghị luận...). Đồng thời luyện kỹ năng chữa lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu và lỗi về nội dung, hình thức trình bày văn bản tiếng Việt. Ngoài ra, học phần này còn luyện kỹ năng chữa những loại lỗi thường mắc phải về từ, câu do hiện tượng giao thoa ngôn ngữ khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại</p>	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
5.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam: đặc trưng, chức năng, cấu trúc của văn hóa; định vị văn hóa Việt Nam. Nội dung các thành tố của văn hóa Việt Nam: Văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống tập thể; văn hóa tổ chức cộng đồng, đời sống cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội</p>	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
6.	Soạn thảo văn bản	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quy trình, thể thức, kỹ thuật trình bày trong soạn thảo văn bản hành chính và hoạt động quản lý văn bản hành chính. Sinh viên vận dụng được các quy định pháp luật về soạn thảo văn bản và kiến thức xã hội liên quan đến hoạt động soạn thảo văn bản hành chính để soạn thảo được một số văn bản hành chính thông dụng</p>	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
7.	Logic học đại cương	<p>Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ.</p>	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
8.	Tiếng Pháp 1 (A1)	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói,</p>	3	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		đọc, viết ở trình độ sơ cấp (bậc 1). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường ngày; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể: có thể tự giới thiệu về mình và giới thiệu người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè, mua sắm, hỏi và chỉ đường, giới thiệu và hiểu được những thông tin về du lịch v.v... Qua đó, sinh viên có thể giới thiệu về bản thân mình, mô tả về công việc hàng ngày thông qua một số tình huống giao tiếp thông thường			
9.	Tiếng Pháp 2 (A2)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ sơ cấp (bậc 2). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể hiểu được các câu và các cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như thông tin về giải trí, sở thích, những sự kiện và thói quen hàng ngày trong quá khứ, dự định trong tương lai,...). Qua đó, sinh viên có thể mô tả được công việc mình đã làm và sẽ làm trong tương lai thông qua một số tình huống giao tiếp thông thường. Sinh viên có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hàng ngày; mô tả bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
10.	Tiếng Pháp 3 (B1.1)	Học phần Tiếng Pháp 3 tiếp tục cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng, đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ trung cấp (bậc 3). Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình; có thể hiểu các chỉ dẫn chi tiết (ví dụ như các hướng dẫn về giao thông); có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh; có thể tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hàng ngày; có thể viết thư cá nhân, viết các ghi chú để hỏi hoặc truyền đạt những thông tin đơn giản liên quan trực tiếp, giải quyết những điểm được cho là quan trọng	3	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
11.	Tiếng Pháp 4 (B1.2)	Học phần Tiếng Pháp 4 tiếp tục cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng, đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ trung cấp (bậc 3). Sau khi học xong học phần	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		<p>này, sinh viên có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...; có khả năng tự biểu đạt ý tưởng của mình; có thể trình bày ý kiến về các chủ đề văn hóa như phim ảnh, sách báo, âm nhạc; có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.</p> <p>Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và phát triển vốn từ vựng liên quan đến lĩnh vực du lịch-khách sạn-nhà hàng nhằm giúp sinh viên có khả năng sử dụng trong các tình huống giao tiếp hoặc trong nghề nghiệp tương lai.</p> <p>Kết thúc học phần, sinh viên đạt trình độ tiếng Pháp tương đương trình độ trung cấp Bậc 3 hoặc Cấp độ B1</p>			
12.	Luyện âm	<p>Học phần luyện âm cung cấp kiến thức căn bản và thực hành phát âm tiếng Anh gồm: nguyên âm, phụ âm, nhị trùng âm; cách đọc –ed endings, và –s /-es endings; trọng âm từ (word stress) , trọng âm câu (sentence stress), đọc nối (link-up), nhịp điệu (rhythm) và ngữ điệu câu (intonation); Hướng dẫn học viên nghe và thực hành thông qua các bài tập thực hành đa dạng; Giúp nhận dạng và giải quyết các vấn đề phát âm thường gặp ở người học, có chú ý nhấn mạnh về các vấn đề của người Việt Nam học tiếng Anh. Đây là học phần cơ bản hỗ trợ cho người học trong việc phát triển các kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói</p>	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
13.	Ngữ âm-Âm vị học	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị tiếng Anh, mô tả và phân loại âm; Vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, các yếu tố siêu đoạn tính như trọng âm (stress), nhịp điệu (rhythm), ngữ điệu (intonation) và các chức năng của chúng. Ngoài ra, sinh viên có thể giải thích các hiện tượng ngữ âm như: đồng hóa âm, đọc nuốt, và các nguyên tắc đọc nối. Trên cơ sở đó sinh viên có thể củng cố và phát triển năng lực thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh</p>	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
14.	Ngữ pháp 1	<p>Học phần tích hợp các kiến thức về ngữ pháp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ điểm: du lịch và vận chuyển, thể thao và giải trí, khoa học và công nghệ, phương tiện truyền thông đại chúng, con người và xã hội, luật pháp và tệ nạn xã hội và các vấn đề về sức khỏe để vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh</p>	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

15.	Ngữ pháp 2	Học phần tiếp tục tích hợp các kiến thức về ngữ pháp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ điểm: đồ ăn và thức uống, giáo dục và việc học tập, thời tiết và môi trường, tiền bạc và mua sắm, giải trí, môi trường, thời trang và thiết kế thời trang, qua đó người học có thể vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kiến thức đầy đủ để có thể tham gia vào các kỳ thi chuẩn năng lực cho các kỹ năng, đặc biệt là phần bài thi năng lực tiếng Anh <i>Use of English</i>	2	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
16.	Ngữ nghĩa học	Ngôn ngữ học được phân biệt theo hai bình diện của ngôn ngữ: bình diện biểu hiện và bình diện nội dung hay là bình diện ngữ nghĩa. Học phần này nghiên cứu về nghĩa của ngôn ngữ ở khía cạnh độc lập với ngôn ngữ qua các chương, phân về Ngữ nghĩa học tiếng Anh, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn. Ngoài ra, học phần cũng đề cập những vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa ngữ nghĩa học và ngữ dụng học	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
17.	Từ vựng học	Học phần từ vựng học cung cấp kiến thức căn bản về từ vựng học tiếng Anh gồm: đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của môn học; Cấu trúc từ vựng và cách thành lập; Các loại nghĩa của từ; Nghĩa cú; Lịch sử hình thành và phát triển của từ vựng và tính đa dạng của chúng	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
18.	Cú pháp học	Học phần cung cấp cho người học khái niệm ngữ pháp truyền thống và phương pháp mô tả; kiến thức về ngữ pháp tạo sinh như các cấu trúc cú pháp, các ký hiệu sử dụng trong mô tả cú pháp, vẽ sơ đồ hình cây; và những quy tắc cú pháp như quy tắc cấu tạo các cụm từ ngữ, quy tắc từ vựng, quy tắc chuyển đổi câu; giúp nhận diện và giải thích các câu mơ hồ do cấu trúc gây nên	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
19.	Ngôn ngữ học đối chiếu	Học phần cung cấp cho sinh viên công cụ về mặt lí thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh đồng thời cung cấp các thủ pháp và nguyên tắc cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ để giúp sinh viên thuận lợi hơn trong việc phát âm, giảng dạy tiếng Anh và dịch thuật Anh-Việt hoặc Việt-Anh	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
20.	Ngôn ngữ - Xã hội học	Học phần này giới thiệu mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và xã hội; giới tính, tuổi tác, tầng lớp xã hội, sở thích, quan hệ xã hội, địa phương, tín ngưỡng, kiêng kỵ, chính trị, tập tục, truyền thống đối với việc sử dụng ngôn ngữ qua các biến thể ngôn ngữ, qua cách xưng hô, qua những tình huống nói năng hoặc im lặng, qua sự thay đổi ngôn ngữ	2	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

21.	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	Học phần giúp người học tìm hiểu và khám phá các nền văn hóa, lịch sử, địa lý, các sự kiện của một số nước nói tiếng Anh như Anh, Mỹ, Canada, Úc, Ấn Độ, Singapore, Philippines, New Zealand, v.v. Học phần còn cung cấp một số kiến thức cơ bản về các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, và giáo dục đồng thời giúp phát triển các kỹ năng như thuyết trình, phân tích, phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và tranh luận. Hơn nữa, học phần tạo điều kiện nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh cũng như các kỹ năng tiếng Anh, đóng vai trò là tiền đề cho những ai quan tâm đến chuyên ngành Quốc tế học	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
22.	Giao thoa văn hóa	Học phần Giao thoa Văn hóa giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý thuyết giao thoa giữa các nền văn hoá khác nhau, giúp sinh viên nhận thức được những khác biệt trong giao tiếp giữa những người thuộc các nền văn hoá khác nhau, và giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, so sánh và đối chiếu, từ đó có thái độ đúng trong giao tiếp với những người đến từ các nền văn hoá khác	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
23.	Đất nước học Anh	Học phần giới thiệu về đất nước và con người Anh, hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của vương quốc Anh, làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
24.	Đất nước học Mỹ	Học phần cung cấp một cái nhìn tổng quát về Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, giới thiệu sơ lược lịch sử hình thành đất nước kể từ thời lập quốc, phân tích những đặc trưng cơ bản về đất nước, con người và văn hóa Hoa Kỳ đương đại. Học phần chú trọng vào lịch sử nhập cư, các làn sóng nhập cư và tính đa dạng của nền văn hóa Mỹ, những giá trị cơ bản truyền thống và hiện đại của người Mỹ, tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống giáo dục và các đặc điểm của nền giáo dục Hoa Kỳ, gia đình, v.v	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
25.	Văn học Anh	Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội của nước Anh, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
26.	Văn học Mỹ	Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội, các tác giả tiêu biểu của từng	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết về văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học			
27.	Tiếng Anh Tổng hợp B1.1	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	4	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
28.	Tiếng Anh Tổng hợp B1.2	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	4	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
29.	Tiếng Anh Tổng hợp B1.3	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B1.3 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở cuối trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Cuối học phần này, sinh viên có thể: - Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v. - Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Anh. - Viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. - Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình. - Tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh Bậc 3	4	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
30.	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	4	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
31.	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Bậc 4 theo Khung	4	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam			
32.	Tiếng Anh Tổng hợp B2.3	<p>Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở cuối trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Cuối học phần này, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. - Giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. - Viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau. - Tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh Bậc 4 	4	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
33.	Tiếng Anh Tổng hợp C1.1	<p>Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ: Nghe - Nói - Đọc - Viết ở trình độ C1. Học phần trang bị các dạng bài đọc hiểu và kỹ năng đọc từng thể loại khác nhau; luyện cách viết các dạng bài luận, bài báo, báo cáo, bài tóm tắt hay viết thư và thư điện tử với phong cách và lối viết trang trọng, thông thường hay thân mật; luyện kỹ năng nghe với các thể loại khác nhau và nhận ra thái độ, ý kiến và cảm xúc của người nói, làm quen với các giọng và tốc độ của các bài nghe, suy đoán nội dung của bài nghe, nắm bắt ý chính và một số thông tin cụ thể; hệ thống lại các chủ điểm ngữ pháp và các cấu trúc câu, luyện kỹ năng nói qua các hoạt động trình bày những chủ đề phức tạp một cách chính xác và khoa học</p>	4	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
34.	Tiếng Anh Tổng hợp C1.2	<p>Học phần tiếp tục cung cấp kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển đồng đều bốn kỹ năng ngôn ngữ: Nghe – Nói – Đọc – Viết đạt trình độ C1</p> <p>Học phần tiếp tục trang bị các thể loại bài đọc hiểu dài, khó hơn; Viết các chủ đề phức tạp với nhiều dạng tổ chức văn bản, sử dụng đa dạng loại hình ngôn ngữ; Nghe và diễn đạt trôi chảy, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả về các lĩnh vực xã hội, học thuật và chuyên môn. SV có thể tóm tắt các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày logic. Có thể diễn đạt trôi chảy và chính xác, phân biệt, nhận</p>	4	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		định nghĩa hàm ý trong các tình huống phức tạp			
35.	Tiếng Anh Tổng hợp C1.3	<p>Học phần Tiếng Anh Tổng hợp C1.3 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở cuối trình độ Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Cuối học phần này, sinh viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nhận biết được hàm ý của các văn bản dài với phạm vi rộng. - Diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ. - Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. - Viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng tổ chức văn bản, sử dụng tốt từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết. - Tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh Bậc 5 	4	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
36.	Lý thuyết dịch	<p>Học phần chủ yếu hướng tới việc giúp sinh viên bước đầu làm quen với Lý thuyết biên phiên dịch, thông qua đó củng cố kỹ năng sử dụng đúng tiếng Anh có so sánh với tiếng Việt. Đồng thời giúp sinh viên làm quen với các thao tác dịch thuật, cách phân tích văn bản gốc và văn bản dịch, cách dịch thông báo và dịch ngữ nghĩa, tiến trình dịch thuật. Sinh viên ứng dụng được lý thuyết dịch thuật để dịch các văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại</p>	2	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
37.	Kỹ thuật dịch	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để phục vụ cho công tác biên phiên dịch như: kỹ năng dịch thoát ý, kỹ năng dịch thành ngữ, kỹ năng sử dụng ngữ điệu, ngôi và số, kỹ năng dịch câu thiếu chủ ngữ, vv.</p> <p>Học phần còn giúp sinh viên phát hiện và sửa chữa các sai lệch về ngôn ngữ, phong cách và văn hóa trong khi biên phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc ngược lại</p>	3	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
38.	Kỹ năng biên dịch	<p>Học phần nhằm giúp sinh viên làm quen với quá trình dịch thuật, các kỹ năng dịch văn bản đơn giản, đồng thời giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của các khái niệm lý thuyết và nguyên lý cơ bản trong dịch thuật văn bản.</p> <p>Giúp sinh viên nhận biết và làm quen với các kỹ năng và chiến lược dịch thuật có liên quan đến giao thoa trong văn hoá giao tiếp và ngôn ngữ</p>	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

39.	Kỹ năng phiên dịch	<p>Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên khả năng vận dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, ghi nhớ, tóm tắt, phân tích, diễn giải và trình bày thông tin ở mức độ lưu loát, trôi chảy và thái độ tự tin, thể hiện khả năng chuyên ngữ tốt trong các hội nghị, hội thảo từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích và ngược lại.</p> <p>Học phần này kế thừa các học phần thực hành ngôn ngữ cũng như các học phần liên quan đến phát triển kỹ năng biên phiên dịch</p>	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
40.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	<p>Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực Dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần giới thiệu về ngành du lịch và các dịch vụ đại lý lữ hành, các kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý và điều hành các đại lý lữ hành trong và ngoài nước. Sinh viên được thực hành biên phiên dịch về các nội dung như: hoạt động hướng dẫn du lịch, những yêu cầu cơ bản khi đi du lịch, những yếu tố tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch, phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch và xử lý tình huống trong hướng dẫn du lịch. Sinh viên được thực hành biên phiên dịch theo các chủ đề: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng. Kết thúc học phần, sinh viên có kỹ năng biên phiên dịch các văn bản cũng như xử lý tương tác các tình huống nêu trên một cách trôi chảy, tự nhiên, đúng phong cách và chính xác</p>	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
41.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Văn hóa-Du lịch	<p>Học phần khám phá bản chất của các di sản, văn hóa, du lịch và mối quan hệ của chúng với du lịch và sự phát triển của du lịch. Học phần cũng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến bảo tồn, gìn giữ và phát triển di sản, văn hóa trong bối cảnh hiện tại ở các địa phương, từ đó rút ra các kinh nghiệm để phát triển bền vững và lưu giữ hoàn thiện các giá trị của văn hóa cho các thế hệ kế cận.</p> <p>Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực Văn hóa- Du lịch. Người học được thực hành biên phiên dịch thông qua các hoạt động giới thiệu các di sản, văn hóa, du lịch; tình huống giao tiếp tương tác giữa một hướng dẫn viên du lịch với đoàn khách du lịch trong nước và quốc tế về một nét văn hóa đặc trưng. Kết thúc học phần, sinh viên có kỹ năng biên phiên dịch về văn hóa-du lịch một cách trôi chảy, tự nhiên, đúng phong cách và chính xác</p>	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

42.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Giao tiếp xã hội	Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực giao tiếp xã hội. Sinh viên được thực hành biên phiên dịch về các nội dung như: giao tiếp xã giao cơ bản trong các tình huống cụ thể, tạo mối quan hệ với khách hàng, chào mừng khách hàng tới thăm, sử dụng dịch vụ tại công ty, nhà hàng, khách sạn, ... Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng đa dạng loại hình ngôn ngữ vào các tình huống về các chủ đề trên một cách trôi chảy, tự nhiên, đúng phong cách và chính xác	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
43.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Chăm sóc khách hàng	Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực chăm sóc khách hàng. Sinh viên được thực hành biên phiên dịch về các nội dung như: các loại hình dịch vụ phục vụ khách hàng; chương trình khuyến mãi ưu đãi khách hàng, xây dựng mạng lưới quan hệ trong kinh doanh, dịch vụ... nhằm làm hài lòng khách hàng. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng đa dạng ngôn ngữ trong tình huống nhằm làm hài lòng khách hàng	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
44.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Tiếp thị-Quảng cáo	Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực tiếp thị và quảng cáo. Sinh viên được thực hành biên phiên dịch trong các tình huống cụ thể với các nội dung như: quảng bá công ty, chất lượng sản phẩm, các chiến lược công cụ quảng cáo và tổ chức sự kiện...; sử dụng ngôn ngữ hay, ngắn gọn, súc tích nhằm thuyết phục khách hàng, đối tác lựa chọn sản phẩm, loại hình dịch vụ... của công ty. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng đa dạng ngôn ngữ trong nhiều tình huống liên quan đến các nội dung trên	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
45.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Thương mại	Học phần cung cấp cho sinh viên từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, thuật ngữ chuyên ngành về các hoạt động kinh doanh thương mại. Sinh viên được trang bị các kỹ thuật biên phiên dịch và thực hành biên phiên dịch các tài liệu, văn bản hợp đồng theo các chủ đề: quản lý nhân sự, kinh doanh qua mạng, tuyển dụng, thanh toán, thị trường và đối thủ cạnh tranh. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng biên phiên dịch các văn bản về các chủ đề trên một cách trôi chảy, tự nhiên, đúng phong cách và chính xác	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
46.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Nuôi trồng Thủy-Hải sản	Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực nuôi trồng thủy hải sản. Học phần đề	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		cao vị thế địa lý của Việt Nam nói chung và của các tỉnh duyên hải Miền Trung nói riêng, trong đó có tỉnh Phú Yên, thuận lợi trong việc đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, chế biến và xuất khẩu ra nước ngoài góp phần giải quyết nạn thất nghiệp, tăng thu nhập thuế các mặt hàng xuất khẩu cho chính phủ. Học phần trang bị kiến thức và ngôn ngữ về cơ sở vật chất, trang thiết bị nuôi trồng các giống thủy hải sản, thức ăn, kỹ thuật nuôi trồng, kỹ thuật bảo vệ, khai thác, bảo quản thủy hải sản sau thu hoạch. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng kiến thức và ngôn ngữ để giao tiếp, dịch thuật về lĩnh vực nuôi trồng thủy hải sản			
47.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Thực phẩm	Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực thực phẩm. Các chủ đề chính của học phần hầu hết gắn với các tình huống ở nhà hàng, khách sạn, những nơi phục vụ các loại thực phẩm và các món ăn. Sinh viên được trang bị đa dạng kiến thức và ngôn ngữ về đồ ăn, thức uống... Sinh viên đóng các vai: quản lý nhà hàng, nhân viên phục vụ nhà hàng, đầu bếp và phụ bếp của nhà hàng; am hiểu về các loại thực đơn với những món khai vị, món chính, món tráng miệng, các loại đồ uống ...nhằm đề xuất, giải thích, giới thiệu các loại thực phẩm tươi ngon, các món ăn, đồ uống tiêu biểu của nhà hàng. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng đa dạng ngôn ngữ trong nhiều tình huống liên quan đến các nội dung trên nhằm phục vụ và đáp ứng yêu cầu của khách hàng nước ngoài tốt hơn và giúp nhà hàng ngày càng trở nên chuyên nghiệp	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
48.	Phân tích diễn ngôn	Học phần giúp SV phân tích các yếu tố ngôn ngữ của diễn ngôn như cohesion, information structure, given/new information, theme & rheme, genre. PTDN còn giúp SV phân tích diễn ngôn qua mối quan hệ giữa người nói và người nghe, giữa người viết và người đọc trong quá trình họ xây dựng và diễn giải diễn ngôn của người kia, giải mã điều thực sự người nói muốn nói chứ không phải nghĩa đen của câu chữ người nói sử dụng (coherence), mối liên kết của tất cả các yếu tố trong một diễn ngôn qua cách dùng các đại từ, liên từ (cohesion), giải mã ý nghĩa lời nói qua mối quan hệ phức tạp giữa những người tham gia trong các ngữ cảnh khác nhau (speech events), qua các cách thức đối thoại như chờ đợi, cắt ngang (conversational interaction). SV sẽ được hiểu rõ hơn về nguyên tắc hợp tác (the co-operative principle), cách thức hình thành	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		diễn ngôn (bottom-up or top-down processing, interactive processing) trong một đối thoại, sử dụng nền tảng kiến thức của mình (background knowledge) để hiểu diễn ngôn của người kia. PTDN còn giúp SV miêu tả và giải thích quy trình tạo dựng và diễn giải các trao đổi trong một hội thoại (conversational analysis), quá trình thương thuyết giữa các người nói để hiểu rõ hơn diễn ngôn (negotiation of meaning), yếu tố văn hóa tác động đến diễn ngôn giữa 2 người đến từ hai nguồn văn hóa khác nhau (intercultural communication)			
49.	Ngữ dụng học	Học phần ngữ dụng học cung cấp kiến thức ngôn ngữ cho sinh viên, giúp họ hiểu rõ hơn lời nói trong giao tiếp để nâng cao kỹ năng giao tiếp của chính mình hoặc tiếp tục nghiên cứu các hiện tượng ngôn ngữ. Ngữ dụng học nghiên cứu ý nghĩa của lời nói qua một tình huống giao tiếp, một ngữ cảnh cụ thể để hiểu thông điệp giao tiếp thực sự mà người nói muốn truyền tải đến người nghe	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
50.	Kỹ năng phỏng vấn cho các vị trí biên phiên dịch	Học phần nêu rõ vai trò, vị trí, tiêu chuẩn của Thông dịch viên và thị trường việc làm của Thông dịch viên trong thời kỳ hội nhập. Học phần cung cấp các loại câu hỏi phỏng vấn và các câu trả lời liên quan đến vị trí Thông dịch viên, bao gồm các câu hỏi phỏng vấn chung và câu hỏi phỏng vấn chuyên môn; các yêu cầu cho qui trình chuẩn bị phỏng vấn; các yêu cầu cho qui trình phỏng vấn. Sinh viên làm quen với các dạng đơn xin việc, biết lập profiles, blogs cá nhân trên mạng, biết tìm kiếm thông tin tuyển dụng việc làm phù hợp. Kết thúc học phần, sinh viên trở nên tự tin, sẵn sàng tham gia các cuộc phỏng vấn xin việc	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
51.	Kỹ năng thuyết trình	Học phần phát triển kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh, hướng dẫn các bước chuẩn bị và thực hiện một bài thuyết trình có hiệu quả. Học phần giúp nâng cao nhận thức của SV về các yếu tố mang đến sự thành công cho việc trình bày trên lớp học, hội thảo và hội nghị như nội dung trình bày, dàn ý, sử dụng thời gian và các phương tiện nghe nhìn, khả năng tương tác với khán giả	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
52.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Hội nghị	Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong hội thảo, hội nghị, trong các cuộc họp. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và ngôn ngữ về cách thiết lập và điều hành hội nghị có yếu tố quốc tế như cách mở đầu cuộc họp bằng Tiếng Anh; cách xin phép đưa ra ý kiến, câu hỏi; cách đưa ra đề nghị,	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		biên luận hay bày tỏ thái độ về ý kiến của người khác; cách làm rõ vấn đề; yêu cầu nhắc lại hay giải thích rõ hơn một thông tin; cách tham khảo ý kiến; cách kết thúc cuộc họp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng cơ bản các loại hình ngôn ngữ trong nhiều tình huống được nêu trên			
53.	Biên phiên dịch Tiếng Anh Báo chí	Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực báo chí. Nội dung học tập bao gồm: giới thiệu về lịch sử báo chí, các loại hình báo chí, hướng dẫn cách tìm kiếm thông tin, biên tập, viết tin bài, phỏng vấn,... Sinh viên được thực hành kỹ năng phỏng vấn báo chí thông qua các hoạt động nhập vai một nhà báo thực hiện một cuộc phỏng vấn với nhân vật trong nhiều lĩnh vực như giải trí, du lịch, kinh doanh, quảng cáo, tiếp thị... Sinh viên cũng tham gia các hoạt động thảo luận, làm bài tập dự án, đánh giá và tạo ra một số sản phẩm báo chí cơ bản. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng cơ bản các loại hình ngôn ngữ trong các nội dung trên	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

5. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, KHÓA 2018 - 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Soạn thảo văn bản	Cung cấp các kiến thức về Văn bản quản lý Nhà nước; kỹ thuật soạn thảo văn bản; soạn thảo văn bản thông dụng của các cơ quan Nhà nước	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
2.	Kỹ năng giao tiếp	Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp. Nội dung bao gồm: Lý luận chung về giao tiếp; Giao tiếp ứng xử; Đặc điểm giao tiếp của người Việt Nam. Sau khi học xong học phần, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; Thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường	2	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
3.	Đại số tuyến tính	Nội dung của học phần gồm: Ma trận và định thức; Không gian vectơ và ánh xạ tuyến tính; Hệ phương trình tuyến tính; Dạng toàn phương, phân loại đường và mặt bậc 2	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
4.	Giải tích	Cung cấp những kiến thức cơ bản giới hạn của dãy số và của hàm một biến; hàm liên tục một biến và các tính chất của chúng; phép tính vi phân	3	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		của hàm một biến; phép tính tích phân của hàm một biến và các ứng dụng; chuỗi số và các dấu hiệu hội tụ của chuỗi số; dãy và chuỗi hàm, dấu hiệu hội tụ đều của dãy và chuỗi hàm; các tính chất của tổng chuỗi hàm			
5.	Vật lý đại cương	Học phần này cung cấp các khái niệm về cơ học chất điểm, trường hấp dẫn Newton, cơ học hệ chất điểm-cơ học vật rắn, dao động và sóng cơ, nhiệt học, điện từ I, điện từ II. Trường và sóng điện từ, sóng ánh sáng, thuyết tương đối Einstein, quang lượng tử, cơ lượng tử, nguyên tử-phân tử, vật liệu điện và từ, vật liệu quang laser, hạt nhân-hạt cơ bản	3	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
6.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này cung cấp cho sinh viên các phương pháp tiến hành thực hiện các loại hình nghiên cứu khác nhau như tiểu luận môn học, báo cáo khoa học, khóa luận tốt nghiệp, một cách có hệ thống và khoa học. Môn học được thực hiện dưới hình thức phối hợp giữa phần lý thuyết và bài tập, qua đó hướng dẫn sinh viên cách tìm kiếm tài liệu, phương pháp đọc tài liệu, phát hiện vấn đề nghiên cứu, viết tổng quan tài liệu, xây dựng đề cương và thuyết trình khoa học bảo vệ đề cương nghiên cứu, viết và trình bày kết quả nghiên cứu một cách khoa học. Bài tập bao gồm bài tập cá nhân và bài tập nhóm, yêu cầu thực hiện nghiên cứu một đề tài cụ thể thuộc chuyên ngành CNTT, qua đó sinh viên củng cố lý thuyết và áp dụng ngay những kiến thức đã học vào thực tế học tập các môn học khác	2	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
7.	Định hướng học tập và phát triển nghề nghiệp	Học phần này cung cấp thông tin về ngành học, khóa học, tư vấn và hướng dẫn sinh viên định hướng trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp. Nội dung bao gồm: giới thiệu hệ thống các chuyên ngành/ngành đào tạo thuộc lĩnh vực CNTT; Vai trò của CNTT trong hệ thống ngành nghề và các vị trí làm việc cho nhân lực CNTT; Giới thiệu chương trình đào tạo của khóa học, nội dung và yêu cầu của từng môn học; Định hướng sau khi hoàn thành khóa học; Vấn đề đào tạo và quản lý đào tạo CNTT	1	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
8.	Xác suất thống kê	Học phần này cung cấp các khái niệm cơ bản về xác suất: Hoán vị, tổ hợp; Xác suất cổ điển; Dãy phép thử; Đại lượng ngẫu nhiên; Hàm phân bố; Các số đặc trưng; Về thống kê: Lý thuyết mẫu; Ước lượng; Bài toán kiểm định giả thuyết; Hồi quy và tương quan	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
9.	Kiến trúc máy tính	Giới thiệu một số khái niệm và nguyên lý cơ bản của kiến trúc máy tính; Kiến trúc chung của máy tính điện tử; Mức logic của máy tính điện tử;	3	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		Mức vi chương trình và mức máy thông thường; Mức hợp ngữ của máy tính điện tử			
10.	Nguyên lý Hệ điều hành	Học phần này cung cấp các kiến thức về cấu trúc và các dịch vụ trên hệ điều hành, cách quản lý tiến trình và định thời CPU, các phương pháp giải quyết deadlock, cơ chế quản lý bộ nhớ của hệ điều hành, quản lý file và I/O	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
11.	Toán rời rạc	Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về lý thuyết tổ hợp, bài toán đếm, bài toán tồn tại, bài toán liệt kê, bài toán tối ưu tổ hợp. Lý thuyết đồ thị gồm các khái niệm cơ bản của lý thuyết đồ thị, biểu diễn đồ thị trên máy tính, tìm kiếm trên đồ thị, đồ thị Euler và đồ thị Hamilton, cây và liệt kê cây, các bài toán tối ưu trên đồ thị	4	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
12.	Automat và Ngôn ngữ hình thức	Giới thiệu về ngôn ngữ hình thức, ôôtômát, và các vấn đề liên quan. Trong phần mở đầu bảng chữ, câu, ngôn ngữ; các phép toán trên ngôn ngữ, biểu thức chính quy, các ngôn ngữ phi chính quy vấn đề biểu diễn ngôn ngữ sẽ được trình bày. Tiếp theo, lớp ôôtômát hữu hạn và lớp ngôn ngữ chính qui được giới thiệu. Sau đó, là sự giới thiệu về lớp ôôtômát đẩy xuống và lớp ngôn ngữ phi ngữ cảnh cũng như mối quan hệ giữa chúng. Các khái niệm và phương pháp phân tích cú pháp cũng được trình bày cùng với lớp ngôn ngữ phi ngữ cảnh. Máy Turing, khả năng của nó và các khái niệm liên quan được trình bày ở chương cuối	2	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
13.	Kỹ thuật lập trình	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống số, hệ đếm, các phép toán số học và logic, cách biểu diễn số trong máy tính và kỹ thuật lập trình cấu trúc thông qua ngôn ngữ lập trình C bao gồm: Các khái niệm, nguyên lý cơ bản của lập trình cấu trúc; Các thành phần chung trong các ngôn ngữ lập trình; Các thành phần cơ bản trong ngôn ngữ C; Hệ lệnh vào ra và lệnh điều khiển; Tổ chức các hàm, chương trình; Mảng; Cấu trúc; Con trỏ; Vào ra trên tệp. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể lập trình giải các bài toán bằng ngôn ngữ C và có khả năng tự học các ngôn ngữ lập trình cấu trúc khác	4	Học kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
14.	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Học phần bao gồm các phần: Những hiểu biết cơ bản về thuật toán, cấu trúc dữ liệu, các kỹ thuật lập trình với các cấu trúc dữ liệu. Phần thuật toán: Trình bày những vấn đề cơ bản về thuật toán. Từ khái niệm, phương pháp biểu diễn, phân tích đánh giá thuật toán; các kiến thức chung về dữ liệu, mối liên hệ giữa thuật toán với cấu trúc dữ liệu; Đặc	4	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		biệt là kiến thức về thuật toán và ý nghĩa chương trình = cấu trúc dữ liệu + thuật toán. Phần cấu trúc dữ liệu: Giới thiệu tổng quan về lập trình nâng cao; Kiểu dữ liệu trừu tượng; Thiết kế và phân tích, giải thuật đệ quy; Mảng và danh sách; Danh sách móc nối, cấu trúc cây; Đồ thị; Sắp xếp, tìm kiếm; Tính độ phức tạp của thuật toán			
15.	Cơ sở dữ liệu	Đại cương về các hệ cơ sở dữ liệu, các mô hình dữ liệu. Ngôn ngữ định nghĩa và thao tác dữ liệu đối với mô hình quan hệ. Lý thuyết thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ, tổ chức dữ liệu vật lý, tối ưu hóa câu hỏi, an toàn và toàn vẹn dữ liệu	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
16.	Mạng máy tính	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về mạng máy tính: các yếu tố của mạng máy tính, phân loại mạng, hệ điều hành mạng và kết nối liên mạng; chức năng, cơ chế hoạt động và giao thức ở các tầng của mô hình OSI. Đồng thời, trang bị kiến thức về mạng cục bộ - LAN: đồ hình mạng và đường truyền vật lý, các phương pháp truy nhập đường truyền vật lý, hoạt động của các thiết bị mạng, các chuẩn LAN. Học phần còn giới thiệu về TCP/IP và Internet: nguyên tắc hoạt động của giao thức TCP, UDP của mạng Internet; bộ giao thức IP, thiết lập sơ đồ đánh địa chỉ IP cho mạng; chia mạng con (subnet); Một số dịch vụ mạng: Email, HTTP, DNS, FTP	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
17.	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	Giới thiệu các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin, kỹ thuật phân tích thiết kế hệ thống thông tin theo hướng cấu trúc và hướng đối tượng. Cung cấp các kiến thức về chu trình phát triển phần mềm, các bước trong phân tích và thiết kế hướng đối tượng bằng ngôn ngữ mô hình hóa UML (Unified Modeling Language) thực hiện trên công cụ làm tài liệu Rational Rose	4	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
18.	Công nghệ phần mềm	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến các đối tượng chính yếu trong lĩnh vực công nghệ phần mềm như qui trình phát triển phần mềm, công cụ và môi trường phát triển phần mềm... Học phần này giúp sinh viên có thể xây dựng phần mềm một cách có hệ thống và có phương pháp	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
19.	Tối ưu hóa	Giới thiệu các kiến thức cơ bản về của quá trình tối ưu hóa; quy luật dừng của quá trình ngẫu nhiên và phương pháp quy hoạch động trên quá trình ngẫu nhiên khi đã dừng. Ứng dụng giải quyết ba bài toán: phục vụ	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		xếp hàng, quản lý kho và thiết bị			
20.	Phương pháp tính	Nội dung của học phần gồm Sai số và số xấp xỉ; Phương trình phi tuyến; Nội suy và xấp xỉ hàm số; Hệ phương trình đại số tuyến tính; Tìm giá trị riêng và véc tơ riêng; Tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định	2	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
21.	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu thông qua ngôn hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server. Nội dung bao gồm: Tổng quan về các Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu; Giới thiệu về hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server; Sử dụng các công cụ để xây dựng cơ sở dữ liệu quan hệ trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server; Xây dựng và thao tác cơ sở dữ liệu với câu lệnh có cấu trúc T-SQL; Lập trình quản trị cơ sở dữ liệu thông qua các công cụ Rule, Constrain, Trigger, Store Procedure trên SQL Server; Cài đặt các ràng buộc toàn vẹn, sao lưu và phục hồi cơ sở dữ liệu	4	Học kỳ III	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
22.	Lập trình Java	Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm và kiến thức cơ bản về lập trình hướng đối tượng (OOP) thông qua ngôn ngữ lập trình Java. Nội dung bao gồm: khái quát về công nghệ Java; Các thành phần cơ bản trong ngôn ngữ lập trình Java; Cung cấp chi tiết từ khái niệm, kỹ thuật phân tích đến cách sử dụng các phương pháp trong OOP như classes, objects, inheritance, encapsulation và polymorphism để hiện thực các bài toán thành chương trình; Các kỹ thuật xử lý lỗi và ngoại lệ, quản lý tập tin, truy xuất cơ sở dữ liệu; Kỹ thuật lập trình giao diện đồ họa: viết các chương trình sử dụng các thành phần GUI và Event Handling Model. Sau khi học xong môn này, sinh viên biết cách phân tích bài toán thực tế dựa trên ý tưởng triển khai thành các đối tượng và viết chương trình thể hiện được bản chất của OOP trong Java	4	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
23.	Phân tích và thiết kế thuật toán	Cung cấp các kiến thức về đánh giá độ phức tạp thuật toán; Một số phương pháp thiết kế thuật toán (chia để trị, tham lam, quy hoạch động, đồ thị...); Các mẫu thuật toán	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
24.	Thiết kế Web	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng về thiết kế Website. Nội dung bao gồm: Giới thiệu về thiết kế web; Phát thảo giao diện Website; Thiết kế web bằng ngôn ngữ HTML và CSS; Cơ bản về Javascript; Quản trị Website. Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được cách phát thảo, thiết kế trang web bằng ngôn ngữ HTML và CSS, lập trình tương tác người bằng ngôn ngữ lập trình Javascript và biết	3	Học kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		cách quản trị web			
25.	Lập trình Web	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phát triển ứng dụng web động thông qua ngôn ngữ lập trình web. Nội dung học phần bao gồm: Giới thiệu về công nghệ web động; Kỹ thuật lập trình; Kỹ thuật lập trình ứng dụng web bằng các ngôn ngữ lập trình web. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có đủ kỹ năng thiết kế và xây dựng một website bằng ngôn ngữ lập trình web và các hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Ngoài ra, sinh viên biết cách nghiên cứu, khai thác các framework để hỗ trợ xây dựng các ứng dụng web một cách dễ dàng và nhanh chóng	4	Học kỳ IV	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
26.	Lập trình di động	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, quy trình và kỹ năng cần thiết để phát triển ứng dụng di động trên nền tảng hệ điều hành Android. Nội dung bao gồm: tổng quan về nền tảng di động, giới thiệu về lập trình Android, xây dựng ứng dụng Android đầu tiên với Android Studio, thiết kế giao diện ứng dụng Android, View và xử lý sự kiện trên View, Activity và quản lý dữ liệu	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
27.	Trí tuệ nhân tạo	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và cần thiết trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong đời sống. Nội dung chính bao gồm: các kỹ thuật tìm kiếm, phương pháp biểu diễn tri thức và suy diễn tự động, lập luận xấp xỉ và suy diễn xác suất, các phương pháp học máy, lập trình logic	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
28.	Phát triển ứng dụng theo mô hình phân lớp	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các mô hình thiết kế và các công nghệ, công cụ hỗ trợ quá trình xây dựng phần mềm. Sau khi học xong, sinh viên hiểu được ý nghĩa của các mô hình và có khả năng xây dựng một phần mềm chạy trên nền winform có áp dụng mô hình thiết kế, các công nghệ và công cụ hỗ trợ	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
29.	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về thương mại điện tử (E-Commerce), các mô hình và cách phát triển ứng dụng thương mại điện tử. Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về thương mại điện tử; Các mô hình thương mại điện tử; Các vấn đề liên quan đến thương mại điện tử (Marketing online, thanh toán online và bảo mật); Phát triển ứng dụng thương mại điện tử. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có đủ khả năng vận dụng kiến thức đã học để xây dựng và triển khai ứng dụng website thương mại điện tử nhằm kinh doanh trực tuyến	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
30.	Kiến tập thực tế	Sinh viên được tham quan thực tế tại một số công ty chuyên về sản xuất	1	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và

		và gia công phần mềm. Mục tiêu của học phần là giúp sinh viên có kiến thức thực tế về tổ chức, quản lý và hoạt động của một công ty công nghệ thông tin; có kiến thức thực tế về quy trình làm một phần mềm tại một công ty chuyên về phần mềm. Nắm bắt các công nghệ lập trình đang được sử dụng trên thực tế			thi hết học phần
31.	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành CNTT)	Học phần này cung cấp cho sinh viên từ vựng, thuật ngữ tiếng Anh cơ bản liên quan đến chuyên ngành công nghệ thông tin như: vai trò của máy tính trong cuộc sống, các thành phần của một hệ thống máy tính, các phần cơ bản bên trong máy tính, các thiết bị nhập/xuất, các loại màn hình cùng các thông số, các loại máy in, các loại thiết bị lưu trữ dữ liệu; Internet và thư điện tử; Ngôn ngữ máy tính và cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp cần thiết phục vụ cho mục đích giao tiếp nhất định. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành và phát triển kỹ năng nói, viết về các vấn đề liên quan đến máy tính và mạng máy tính	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
32.	Xử lý ảnh	Giới thiệu các kiến thức cơ bản về lĩnh vực xử lý ảnh; tách biên, khử nhiễu và nén ảnh; phân biệt được các dạng ảnh và các phương pháp đánh giá sau khi xử lý	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
33.	Lập trình VB.Net	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lập trình DotNET. Hướng dẫn sử dụng thành thạo ngôn ngữ lập trình VB.Net, kỹ thuật ADO.Net để xây dựng chương trình giải quyết các bài toán lập trình quản lý	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
34.	Lập trình C#	Học phần này cung cấp các kiến thức về kiến trúc .NET Framework, nền tảng ngôn ngữ C#, cách khai báo và sử dụng các kiểu dữ liệu cơ bản, cách xây dựng lớp – đối tượng, lập trình hướng đối tượng với C#, mô tả một số lớp cơ sở của framework	3	Học kỳ V	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
35.	Kỹ thuật điện tử	Giới thiệu khái niệm căn bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động các loại linh kiện bán dẫn điển hình là diode (diode chỉnh lưu, diode Zener...); Transistor (BJT, JFET, MOSFET...); Các loại IC số (họ TTL, CMOS...); Các phương pháp dùng trong phân tích và thiết kế mạch điện tử (phương pháp đồ thị và phương pháp giải tích); Đặc tuyến hoạt động, các thông số đặc trưng, mạch phân cực, sơ đồ tương đương... Phân tích và thiết kế mạch điện tử ghép nhiều transistor với các phương pháp	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		hồi tiếp; Các phương pháp thiết kế mạch điện tử số. Hướng dẫn sử dụng phần mềm mô phỏng mạch điện <i>Electronic Workbench</i> để mô phỏng một số mạch điện tử cơ bản trên máy tính			
36.	Lập trình mạng	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thư viện Socket API trên Windows, về các lớp đối tượng trong thư viện java.net để có thể xây dựng các loại ứng dụng truyền dữ liệu ở tầng Network với giao thức UDP, TCP; Lập trình xây dựng ứng dụng phân tán bằng RMI. Kiến thức của môn học có thể ứng dụng trong lập trình quản lý mạng, giám sát mạng, điều khiển qua mạng	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
37.	Điện toán đám mây	Cung cấp các khái niệm cơ bản về ĐTĐM; Các mô hình dịch vụ của ĐTĐM; Các mô hình cung cấp dịch vụ đám mây; Giới thiệu một số nền tảng phát triển ứng dụng tính toán đám mây; Cách cấu hình và lập trình các ứng dụng trên nền tảng đám mây của IBM; Xây dựng ứng dụng Internet of Things, MobiFirst,..	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
38.	Kiểm thử phần mềm	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổng quan và chi tiết các giai đoạn kiểm thử chất lượng phần mềm. Giúp sinh viên biết lựa chọn loại phương pháp tiếp cận phù hợp với từng giai đoạn kiểm thử chất lượng phần mềm, cách lên kế hoạch kiểm thử, cách đưa ra những tình huống, kịch bản, dữ liệu và kỹ thuật để tiến hành kiểm tra, cũng như cách làm báo cáo sau khi kết thúc giai đoạn kiểm tra và đánh giá chất lượng phần mềm trong suốt chu trình phát triển phần mềm	3	Học kỳ VI	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
39.	Internet of Things	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Internet of Things (IoT), những tiềm năng và thách thức của việc ứng dụng IoT vào thực tế. Nội dung học phần bao gồm: Các kiến thức nền tảng; Giới thiệu về IoT; Ứng dụng IoT; Giới thiệu về board ESP8266; Phát triển ứng dụng IoT. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có đủ khả năng thiết kế và hiện thực một ứng dụng IoT	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
40.	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	Cung cấp các kiến thức cơ bản về phần mềm mã nguồn mở; Phương pháp luận lập trình và các kỹ thuật xây dựng phần mềm mã nguồn mở. Nội dung môn học bao gồm: Các khái niệm, lịch sử phát triển, giấy phép phần mềm tự do nguồn mở; Quy trình từ phát triển đến phân phối phần mềm tự do nguồn mở; Giới thiệu lập trình C trên nền tảng nguồn mở (Ubuntu); Giới thiệu các công cụ phát triển phần mềm tự do nguồn mở: quốc tế hóa và bản địa hóa; Hệ thống quản lý phiên bản (CVS – Control	3	Học kỳ VII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

		Version System)			
41.	Hệ thống thông tin quản lý	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và những hiểu biết toàn diện về hệ thống thông tin quản lý, một trong những nguồn lực quan trọng, quyết định tính sống còn và ưu thế cạnh tranh của một tổ chức; Cung cấp những hiểu biết về vai trò chiến lược của các hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Kiến thức về những thành phần cơ bản cấu thành hệ thống thông tin quản lý và những loại hình hệ thống thông tin quản lý có trong thực tiễn. Học phần này cũng trang bị cho sinh viên khả năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin quản lý dựa trên cơ sở công nghệ thông tin một cách có hệ thống và có tính quy trình	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
42.	Khai phá dữ liệu	Học phần giới thiệu tổng quan về kho dữ liệu và các kỹ thuật khai phá dữ liệu; Cung cấp cho người học các kiến thức và quy trình khai phá dữ liệu, chuẩn bị dữ liệu, các kỹ thuật phân lớp, các kỹ thuật gom cụm dữ liệu và đánh giá thông tin trong quá trình hỗ trợ ra quyết định. Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn người học sử dụng các công cụ mã nguồn mở, các kho dữ liệu có sẵn, để hỗ trợ trong quá trình cài đặt và thử nghiệm hệ thống khai phá dữ liệu	3	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần
43.	Chuyên đề chuyên ngành	Mục tiêu của học phần là cung cấp cho sinh viên các kiến thức mới, hiện đại đáp ứng nhu cầu công việc, học tập và nghiên cứu sau khi ra trường. Vì vậy, nội dung chi tiết học phần sẽ được đề xuất xây dựng dựa theo nhu cầu thực tế của xã hội và xu hướng phát triển công nghệ của năm	2	Học kỳ VIII	Kiểm tra giữa kỳ và thi hết học phần

Phú Yên, ngày tháng năm 2018

HIỆU TRƯỞNG